

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 4*



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*4*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là "*Âu Lạc*" và Đài Loan là "*Formosa*". Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là "*âu ca lạc nghiệp*". Còn Formosa có nghĩa là "*mỹ miểu*", phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• <b>Tri Ân</b> .....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật.....	1
02. Tình Trạng Lúc Lâm Chung.....	41
03. Hắc Bạch Thần Thông.....	75
04. Côn Trùng Ăn Rắn.....	117
05. Nhận Rõ Công Việc Của Ma.....	147
06. Sức Hút Vô Hạn Của Từ Trường Một Vị Chân Sư Đặc Đạo.....	171
07. “Nghịệp Chương” Và “Định Nghịệp” Có Gì Khác Nhau?.....	201
08. Nghịệp Chương Vốn Là Không.....	209
09. Sức Chấn Động Có Thể Hóa Giải Nghịệp Chương.....	241
10. Khai Ngộ Không Cần Tượng Phật.....	269
11. Chân Nghĩa Của Kinh A Di Đà.....	285
12. Tu Pháp Môn Quán Âm Có Năng Lực Trị Bệnh.....	303
• <b>Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	316
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	321
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	333

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Nếu chúng ta có thể giữ gìn được tinh thần lạc quan,  
chúng ta sẽ cảm nhận được mọi việc đều tốt đẹp.  
*Trích từ bài thuyết giảng “Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật”*







# 1

## *Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 1 tháng 10 năm 1987*

Tôi khuyên quý vị đừng tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì khi tu rồi, nếu có người giận mình, mình sẽ không giận họ, như vậy có phải là bất công không? (*Mọi người cười.*) Dù người ta lấy tiền của mình, mình cũng hoan hỷ cho họ, vì mình đã biết có tiền cũng như không có tiền vậy, có hiểu ý của tôi không? Tu hành rồi, rất có thể đối với chồng vợ cũng không cảm thấy luyến ái gì, đối với bạn bè cũng vậy, ngay cả việc ăn uống cũng không có khẩu vị, tu hành như vậy thì có gì hay?

Cho nên tôi nghĩ rằng tốt nhất là đừng nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì tu rồi sẽ không còn coi trọng danh lợi, không tham lam tiền bạc, chỉ cần đủ dùng thôi. Trước kia thích có nhiều tiền, bây giờ hình như không coi trọng, có thì dùng, không có cũng không sao. Người ta thì ăn thịt, mình tu hành rồi lại ăn thuần

chay, người khác sẽ thấy mình kỳ cục. Nếu mọi người đều ăn thuần chay, người bán thịt sẽ thất nghiệp thì sao? Như vậy phải chăng là mình không có “*tâm từ bi*”? (*Mọi người cười.*)

Quý vị đều nói rằng tu Pháp Môn Quán Âm rất tốt, nhưng tôi nhận thấy không phải vậy. Tu rồi có thể cũng giống như tôi, khi người ta hỏi đến lại không thể trả lời được. Mới đây có người hỏi tôi: “*Pháp sư có biết Phật giáo là gì không?*” Tôi đáp: “*Không biết.*” Người đó lại hỏi: “*Pháp Môn Quán Âm là gì?*” Tôi cũng nói không ra. Có một lần có một vị hòa thượng mời tôi rời ghế chủ tọa với lý do: “*Pháp sư nói không được, có nghĩa là pháp sư không phải là thiền sư, mời pháp sư hạ tọa.*” Tôi vốn đã muốn xuống đài vì vị đó nói đúng, nhưng tôi mệt quá không thể rời ghế được, cho nên ngồi im không nhúc nhích.

Tu Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ trở thành một người khờ dại, bất kể ai nói gì cũng được, không muốn biện luận, cũng không muốn tranh cãi, như vậy có gì tốt? Khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, còn có thể biện luận với người ta: “*Thiền là gì? Đắc được Bồ Đề là tình trạng như thế nào? Thành Phật, thành Bồ Tát rồi sẽ như thế nào? v.v...*” Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm rồi, càng ngày càng lười nói, và nói cũng không ra lời, vì cảm thấy không thể nào dùng ngôn ngữ phạm phu để diễn đạt thực trạng, càng nói càng lìa xa Chân Lý. Vì những lý do trên, tôi nhận thấy tu Pháp Môn Quán Âm không tốt.

Xưa kia, tôi ăn cơm rất nhiều, hiện giờ càng ngày ăn càng ít, đôi khi không muốn ăn gì hết, như vậy tu Pháp Môn Quán Âm có gì tốt đâu? Lẽ ra chúng ta sống trên thế giới Ta Bà này đều là ăn uống vui chơi, có phải không? Nhưng sau khi tu rồi, dù có đi chơi, cũng cảm thấy không ham thích; không phải là ghét đi chơi, muốn chơi cũng được, nhưng không còn sự ao ước như ngày xưa. Ăn món gì ngon cũng khen, nhưng không tham ăn giống như trước nữa.

Tu càng nhiều hình như càng khác với người thường. Quý vị xem, tôi muốn nói lại nói không ra, hoặc nói được thì lại ngược với đa số người, đó là bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm. Cho nên quý vị đừng hỏi: “*Tu Pháp Môn Quán Âm sẽ ra sao?*” Tôi nói là không có gì tốt.

Tu các pháp môn khác còn có thần thông, có một chút lực lượng để đi chữa bệnh cho người khác; có thể đi lay Phật, lên núi hành hương; khi có khó khăn còn biết nghĩ đến Phật, an ủi lấy mình; khi gặp trường hợp không như ý hay có bệnh khổ sở, có thể cầu Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ. Nhưng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm sẽ không muốn cầu ai, cũng không còn Phật để cầu, lúc đó Phật cũng chạy mất rồi.

Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, tất cả danh lợi, xa hoa vật chất, tham sân si, đều mất hết, thậm chí luôn cả Phật cũng không còn, tu hành như vậy có gì tốt? Lỡ sau này bơ vơ thì sao? Không có Quán Thế Âm Bồ Tát cũng không có Phật, làm sao mà sống? Tình chồng vợ cũng không có gì lưu luyến; danh lợi cũng mất đi sức hấp dẫn; ăn uống chẳng còn kén chọn, trước kia còn lựa món này ngon, món kia không ngon, bây giờ bất kể ăn sao cũng được, có gì ăn đó; trước kia ngồi xe là muốn loại xe mà mọi người ưa thích nhất, đạp máy bay hạng nhất, bây giờ tất cả đều không đáng bận tâm đến nữa.

Tu Pháp Môn Quán Âm càng nhiều, càng mất đi những thói quen ngày xưa; tu càng nhiều nữa, cái gì cũng không còn, luôn cả “*không*” cũng không có luôn. Trước khi tu Pháp Môn Quán Âm, còn có thể nói đạo lý “*không không*”, còn biết họa vòng tròn “*thiền*”, biểu thị “*ta*” tu cái này. Cũng như vị “*Đại tu hành*” ở Phủ Lý, khi tôi hỏi: “*Sư tu pháp gì?*” Ông ta không nói một lời, chỉ họa một vòng tròn.

Tu Pháp Môn Quán Âm rồi không thể làm như vậy, cho dù cái được gọi là “*không*” cũng không thể tu, luôn cả đại diện cho “*thiền*” tối cao, mình cũng không biết bày tỏ, vậy tu hành có tốt

gì đâu? Vị này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào một vị đồng tu*) nên về nhà tu “*thiền*” thì mới có cái “*vòng tròn*” mà họa được, theo tôi tu thì không có gì hết, tất cả đều đổ xuống ống cống hết, không thể dùng được mà cũng không biết cách dùng, có hiểu ý của tôi không? Cho nên càng tu càng dốt, ngay cả pháp thiền tối cao cũng không biết đường biểu thị. Thí dụ người ta đến nói với tôi: “*Tu thiền có thể lập tức thành Phật.*” Tôi cũng mặc kệ, bởi vì với tôi, luôn cả Phật cũng không còn nữa, có hiểu ý của tôi không?

Cho nên tôi cảnh cáo quý vị, tốt nhất đừng tu Pháp Môn Quán Âm, về lạy Phật đi, như vậy khi quý vị gặp khổ nạn mới có thể nói chuyện với Phật, cầu xin Phật giúp đỡ; cầu xin được rất nhiều việc, khi có bệnh cũng có thể cầu Quán Thế Âm Bồ Tát ban nước đại bi cho bệnh được chóng khỏi; còn có thể phát nguyện trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát: “*Nếu như con hết bệnh, con sẽ...*” Nhưng khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi không còn những chuyện như vậy nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát chạy mất, tất cả trí huệ của thế tục sẽ không còn nữa, vậy làm sao đây?

Hồi nãy có người hỏi tôi: “*Pháp Môn Quán Âm là gì?*” Tôi thật nói không ra, tôi không gạt quý vị, quý vị có tin không? Có lúc thông minh một chút, cũng biết nói, nhưng bình thường là nói không ra lời và cũng không biết nên nói gì. Mỗi lần có người mời tôi đi giảng kinh, tôi đều không biết ngày hôm đó nên nói gì? Những vị pháp sư có “*trí huệ*” khác đều biết cách giảng kinh, điểm thứ nhất nên thế nào, điểm thứ hai nên như thế nào, v.v... đã chuẩn bị trước, có dàn bài đại cương, nói xong điểm thứ nhất, sẽ nói đến điểm thứ hai, rồi điểm thứ ba, thứ tư, v.v...

Nhưng tôi rất dốt, luôn cả việc như vậy cũng không biết làm, cho dù muốn làm, cũng không biết cách. Pháp sư hơi có chút trí huệ có thể giảng một bộ kinh, suốt từ đầu đến cuối, lại có rất nhiều tài liệu để tham khảo. Còn tôi, luôn cả chuyện như vậy cũng không thể làm; nếu muốn tôi giảng một quyển kinh,

có thể tôi sẽ ngủ gục, lúc đó không những Phật mà luôn cả tôi cũng đi mất.

Ồ Đức, đôi khi tôi cũng đọc kinh, bởi vì chùa đó chuyên đọc kinh, cho nên mỗi ngày tôi phải tụng kinh chung với họ. Tôi tụng kinh cũng được lắm, nghe rất hay, nhưng nếu như tôi hơi sợ một chút, thần thức liền chạy mất, lúc đó sẽ không còn người để tụng nữa, có hiểu ý của tôi không?

Tụng kinh là một việc rất mệt vì cần phải tập trung tư tưởng mới tụng được. Cho nên tôi rất khâm phục người tụng kinh. Tôi càng tu hành càng khâm phục họ. Tôi thường nói tụng kinh không tốt, không có ích. Lạy Phật cũng không ích lợi. Nhưng hôm nay lại nói khác, phiền quý vị viết xuống những gì tôi nói hôm nay ra sách, chuyện này rất quan trọng. Tụng kinh rất tốt, bởi vì phải tập trung tư tưởng, đẳng cấp phải rất cao mới có thể tụng kinh. Hiện giờ, tôi không có “*đẳng cấp*”, không thể tụng cũng không thể đọc nhiều kinh được, bởi khi đọc kinh sẽ cảm thấy như đã biết hết rồi, nên thấy hơi chán. Khi quý vị cảm thấy chán một việc gì, có phải muốn ngủ không? Thí dụ hiện giờ tôi giảng kinh, nếu như có người nghe không hiểu sẽ cảm thấy chán và buồn ngủ, có hiểu ý của tôi không?

Có một người học trò của tôi nghe tôi giảng kinh cảm thấy chán, nên ngồi đó thiền, vãng sanh một刹那, đến Tây Phương thăm Phật A Di Đà, một lát sau trở về; có Phật A Di Đà để nhìn, là còn được lắm. Nhưng có nhiều người tu hành thấy Phật Bồ Tát rồi, liền đi truyền pháp. Nếu như thấy được Phật Bồ Tát, nhưng tâm chưa khiêm tốn, sẽ cho rằng mình tu rất giỏi. Tôi nghe nói có một số người chỉ thấy được Bồ Tát có một lần, thí dụ họ thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát đem vật gì hay pháp khí cho họ, liền tự cho mình là Đại pháp sư.

Kỳ thật, thấy được Phật một hai lần, theo quan niệm dốt nát của tôi, thật chẳng có gì, người không tu cũng có thể thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát. Có nhiều người hỏi giờ chưa từng tu hành,

chưa từng ăn chay, lạy Phật, cũng không biết đến tôn giáo nào hết, nhưng khi thọ pháp cũng có thể lập tức thấy Phật Bồ Tát.

Thấy được Phật Bồ Tát cũng chỉ là thể nghiệm sơ bộ, không có gì. Tôi dạy quý vị, dù Ngài có cho mình vật gì cũng đừng nhận. Thí dụ thấy Phật Bồ Tát hay là người nào đó xuất hiện, tặng vật gì cho mình, mình đừng nên nhận; nếu họ muốn thọ ký mình, mình cũng không nên chấp nhận, cho dù là Quán Thế Âm Bồ Tát cũng vậy. Nếu mình nhận, sẽ ngưng tại đó, làm nô lệ cho họ, chỉ thờ phụng họ mà không thể thành Quán Thế Âm.

Có người tu đến trình độ nào đó, đi đến cảnh giới nào đó, thí dụ đến Thiên Đàng ăn đào tiên, liền tự cho là giỏi lắm. Trên thực tế, vũ trụ có rất nhiều cảnh giới, muốn đi đâu cũng được, rất dễ dàng, nhưng đó là vẫn còn cảnh giới để đi. Còn người đã tu đến không còn cảnh giới để đi thì chỗ nào cũng là của họ, bất kể ở đâu cũng đều có họ. Họ không giống như nhiều người khác, hôm nay đi Tây Phương xem Phật A Di Đà, ngày mai lại đi xem Quán Âm Bồ Tát. Người thật sự tu hành cao sẽ không còn cảnh giới để phân biệt, ở đâu cũng có họ, có hiểu ý không?

Quán Âm Bồ Tát là họ, Phật A Di Đà cũng là họ, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là họ, Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Vương cũng là họ, Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là họ. Không phải Phật Tỳ Lô Giá Na hay Phật A Di Đà đến quán đảnh cho, hay là thọ ký cho, mà họ là Phật A Di Đà, họ tức là Phật Tỳ Lô Giá Na, có hiểu không? Ở đâu cũng có Ngài, lúc đó Ngài sẽ biến thành dáng đại trí ngu ngơ, bởi vì không còn lời để nói, không còn cảnh giới để đi, không còn Phật để lạy, không còn ai để cầu cứu; khi Ngài bệnh là bệnh, nhưc đầu là nhưc đầu, chết là chết, không có ai có thể cứu, không có thuốc để chữa trị, không có bác sĩ nào có thể tìm ra căn bệnh.

Những người khác tu hành khá sẽ thấy Phật Bồ Tát, như tôi mới nói lúc nãy; khi họ tu được một khoảng thời gian rồi, rất có thể chạy đến một cảnh giới nào đó, rồi gặp được người nào hay là vị Thánh nhân nào đó.

Trong vũ trụ có một chỗ có rất nhiều Thánh nhân và bậc đại tu hành cùng tu tập với nhau và cử hành pháp hội. Nếu có một vị đại tu hành đã tu mấy chục năm, chạy đến đó, thấy có nhiều vị Thánh nhân đến đón tiếp và viết tên của vị này ra: “*Chào mừng Đại Sư nào đó quang lâm*”, và còn thọ ký vị này hai, ba năm sau sẽ trở thành giáo chủ nào đó, hay Đại pháp sư nổi danh nào đó. Vị đó nghe rồi, trong lòng rất mừng, tưởng rằng mình có sứ mạng, nên trở về hoàng pháp độ chúng sanh.

Cho nên mỗi lúc truyền pháp tôi đều nói rất rõ ràng: “*Thứ thế nghiệm đó không là gì, chỉ là một hạng đẳng cấp mà thôi, cần phải vượt qua, nếu không chúng ta sẽ ngưng tại đó.*” Bởi vì còn ý niệm “*Ta*” đi độ chúng sanh. Hễ còn Phật, còn chúng sanh vô minh, thì không phải là đẳng cấp tối cao.

Đẳng cấp tối cao lẽ ra không còn âm cũng không còn dương, nhưng nhiều lúc chúng ta nếu không là quá âm thì là quá dương. Đạo Gia có hình thái cực, một bên là đen, chính giữa có một chấm trắng; còn một bên là trắng, chính giữa có một chấm đen, tượng trưng cho âm dương. Đa số chúng ta đều là âm nhiều, dương ít, có lúc thậm chí thuần âm, không có dương; nhưng có người lại thuần dương, không có âm.

Âm là gì? Dương là gì? Thí dụ chúng ta rất thích một vị Đại Sư danh tiếng, vì quá thích Ngài, nên vì Ngài mà làm hết mọi việc, rất nhiệt tâm và vui vẻ thờ phụng Ngài, lúc đó chúng ta là dương. Vạn nhất ngày mai Ngài rầy la chúng ta thậm tệ, không có lý do cũng cứ rầy, chúng ta cảm thấy mình không làm điều gì sai lầm và cho rằng Ngài rầy oan, nên cảm thấy buồn bực, giận dữ, muốn bỏ đi, v.v... lúc đó tức là âm, có hiểu ý của tôi chưa?

Âm dương, dương âm, đổi đi đổi lại sẽ làm cho chúng ta phát điên. Con người thường bị âm dương này ảnh hưởng rất nhiều, cho nên mới không thể tự chủ, muốn âm lại biến thành dương, muốn dương lại biến thành âm, nhưng Phật Bồ Tát thì âm dương quân bình, có hiểu không?

Có nhiều thiền sư thích họa vòng tròn để chứng tỏ rằng họ không có âm dương, nhưng nếu mình hỏi nhiều một chút, họ sẽ giận ngay, như là vị “Đại Sư” ở Phủ Lý mà tôi mới nhắc đến vậy. Chúng ta nên vượt qua âm dương, mới là Phật Bồ Tát, có hiểu ý không? Những người được gọi là thiền sư, thấy người là thích họa vòng tròn, để tỏ rằng họ cao hơn Đạo Gia, họ cho rằng thầy được Quán Thế Âm Bồ Tát, lạy rất nhiều thần hay nhiều vị thầy trong quá khứ, làm việc đạo đức, hay kiếm chế được âm dương, đều vẫn còn trong âm dương. Họ sẽ nói rằng: “Tôi không có âm dương, tôi đã siêu vượt qua vòng âm dương rồi.”

Nói vậy cũng đúng, nhưng tôi cho quý vị hay, Phật Bồ Tát cũng có âm có dương, các Ngài không vượt qua đâu. Tuy các Ngài ở trong âm dương, nhưng các Ngài không âm cũng không dương, có hiểu không? Không phải đem âm dương bỏ hết. Nếu như bỏ hết sẽ biến thành như thế nào? Bỏ hết âm dương thì làm sao có thân thể này? Làm sao độ chúng sanh? Bởi vì có chúng sanh cần âm, có chúng sanh cần dương, cho nên không thể hoàn toàn bỏ hết, có hiểu ý của tôi không?

Tôi âm dương đều có, nếu cần thêm, tôi có thể bỏ vào. Cho nên đừng tưởng rằng tôi đến đây chỉ nói lời ngon ngọt, đó là cách nghĩ ngây thơ của quý vị, như thế không thể độ chúng sanh được. Phải có âm có dương mới hoàn mỹ, mới có thể độ chúng sanh.

Vì sao âm dương đều phải có đầy đủ? Bởi vì có người cần phải rầy la. Thí dụ như trẻ nhỏ, có đứa mình nói ngọt được, nói một lần là nó hiểu và làm liền; có đứa mình phải la nó, nó mới làm, có hiểu không? Đã như vậy, có phải cần có âm dương hay không? Người phạm phư chúng ta dạy trẻ nhỏ còn phải áp dụng cả âm lẫn dương, huống chi là dạy người siêu Tam Giới, làm sao có thể khỏi dùng âm dương được?

Âm dương này tồn tại trong vũ trụ, mục đích để cho chúng ta sử dụng, nếu không âm dương không thể tồn tại được, có hiểu



không? Trên thế giới này không có một vật gì là vô dụng, cũng không có gì là không tốt, nhưng vì chúng ta không biết cách dùng, nên mới thành vô dụng, mới thành không tốt. Thí dụ có những loại cỏ độc, tuy các bác sĩ biết là độc, nhưng vẫn đem cỏ này về, trộn chung với những thứ khác, thành thuốc bổ, để có thể chữa bệnh. Tuy rằng là thuốc tốt, nhưng nếu như dùng quá nhiều, cũng sẽ thành thuốc độc, có phải như vậy không?

Cho nên âm quá ít hay âm quá nhiều đều không tốt, chúng ta cần phải có âm và có dương để lúc nào cũng có thể sử dụng được, đó mới là tốt. Chứ không phải bỏ hết âm dương, bỏ mất rồi sẽ thành hư không, không có một chút cảm tình. Nếu ngay cả cảm tình cũng không có thì làm sao đây? Làm sao có thể thông cảm với tâm tình của chúng sanh? Nếu như sau khi tu hành, lại trở thành “*không không*”, khi người ta đau khổ mình cũng không xúc động, tu như vậy là không được rồi. Tuy rằng mình không có chuyện gì, nhưng người khác có chuyện, mình nên thông cảm với họ, nếu không thì không cần thành Phật, cũng không cần độ chúng sanh, càng không cần giảng kinh và như vậy ở lại trên thế giới này làm gì, có hiểu không?

Nhưng thế giới này cũng chẳng có gì không tốt, lưu lại thế giới nào cũng được; dù địa ngục cũng có thể đi, sao lại không thể lưu lại thế giới Ta Bà? Thế giới này đẹp như vậy, có rất nhiều loại chúng sanh, mỗi thứ có biểu tượng khác nhau, nam nữ đều khác nhau, cho dù là hai người nữ hay là hai người nam, nhìn cũng không giống nhau, rất có ý nghĩa. Chúng ta có thể mỗi ngày đi thăm nhiều người, cũng có thể chuyện trò qua ngày, xem núi, xem nước, có nhiều thứ rất có hứng thú. Cho nên thế giới này không phải vô dụng, nó rất đẹp.

Trong vũ trụ nhất định có một tạo hóa, bởi vì tất cả vạn vật đều có người tạo ra, phải có công xưởng chuyên môn chế tạo, mới có thể tồn tại được. Chúng ta có thân thể tốt như vậy, có thể giới tốt như vậy, đâu thể nào lại không có người tạo ra? Người đó

rất có thể là một thứ lực lượng, rất có thể là tâm của chúng ta, tuy chúng ta chưa hiểu rõ điều này, nhưng nhất định phải có cái gì đã tạo ra toàn cõi vũ trụ. Thế giới này thấy đẹp như vậy, có nhiều loại chúng sanh, có cây, có đá, có hoa, đó nhất định là lực lượng của tạo hóa tạo ra, và nhất định phải trải qua mấy trăm, ngàn, ức năm mới có thể tạo ra được, có hiểu không?

Lực lượng đó hay người đó, đã nỗ lực làm việc, dùng rất nhiều trí tuệ, rất nhiều sức tưởng tượng, mới có thể tạo ra một thế giới đẹp như vậy, để cho chúng ta hưởng thụ một thời gian, dù không cần động tay cũng có thể hưởng thụ; thí dụ mỗi ngày chúng ta đi thăm mọi người, không cần tốn tiền; đi ngắm cảnh núi rừng mây nước cũng không tốn tiền, như vậy thế giới này có gì không tốt đâu?

Nếu như không tốt là bởi vì tâm của chúng ta không tốt, nhìn tốt thành xấu, cho nên thế giới này tuy là tốt như vậy, chúng ta vẫn phá hoại nó, đốn cây bừa bãi, hay ra ngoài rừng trèo lên núi chơi, ăn uống xong vứt túi ny lon và các lon đồ hộp ở đó, dần dần chỗ đó trở thành một bãi rác. Đó là chúng ta tự làm hư hỏng chứ không phải thế giới này không tốt.

Thế giới không tốt là do người tạo ra, có phải không? Vốn không có chuyện, nhưng vì người này giận dữ nên giết chết người kia; rốt cuộc thân thể đang đẹp để nay biến thành thầy ma tím đen, máu chảy lai láng, nằm đó bất động, cặp mắt trợn ngược. Đôi mắt đó vốn rất đẹp, hôm qua đôi mắt đó còn mê hoặc người khác, khiến người ta nhìn thấy mà thích; nhưng hôm nay cặp mắt đó đã mất thần, vì hệ thống kim, mộc, thủy, hỏa, thổ của người đó đã bị hủy diệt, mới bắt đầu trở nên xấu xí.

Cho dù là người già, cũng biết lo cho bản thân rất đầy đủ, thí dụ như uốn tóc, hay là thoa mỹ phẩm, để cho “*tiểu vũ trụ*” này dễ nhìn một chút. Có người già rồi mà còn kết hôn, chứng tỏ họ vẫn còn đẹp; khi mặc y phục cũng đứng trước gương ngắm đi ngắm lại, cho đến vừa lòng rồi mới ra cửa.

Cho nên thế giới này rất có ý nghĩa, không có gì là không tốt. Nếu như không tốt, cũng do con người tự tạo ra. Khi có người nào đó làm không đúng, sẽ có người khác phàn nàn, có phải không? Thí dụ có người giết vợ của người nào, người chết biến thành một thầy ma xấu xí, chồng của nạn nhân đương nhiên sẽ rất oán hận, nghĩ thầm: “*Vợ tôi hôm qua còn đẹp như vậy, hôm nay lại biến thành như thế này.*” Rồi tâm thù hận nổi lên, liền giết đối phương. Thân nhân của đối phương không đành lòng được nên giết người này trở lại. Rồi thân nhân của người bị giết này lại đi giết người kia trở lại. Cứ thế mà mọi người giết qua giết lại, thù hận vĩnh viễn không dứt.

Thù hận khởi sự chỉ do một hai người bắt đầu, họ phá hoại thế giới này, khiến thế giới trở nên xấu xa. Thí dụ có một người âm quá nhiều, dễ sinh giận, chúng ta ghét người này lắm, mới đánh nhau và giết bỏ, lúc đó thế giới mới bắt đầu biến loạn, có hiểu ý không?

Đa số mọi người đều không thích phẩm chất âm mà chỉ thích dương, thích thấy người khác cười nhiều một chút. Tôi mới thấy người đó, cảm thấy người đó quá “*âm*”, mới cho người đó thêm một chút “*dương*” vào. Không phải tôi không thích người đó, vì tôi còn thích cho nên mới giúp người đó một chút. Nhưng người thường nếu cảm thấy không thích một người nào đó, thì liền nghĩ đến việc hại họ, thậm chí giết họ, hiểu không? Phần đông con người khi cảm thấy một người nào đó quá đen, họ không đem màu trắng đến tô điểm, để người đó được quân bình, mà ngược lại họ muốn xóa bỏ người đó đi, không giúp cho người đó tu sửa bên trong.

Ví dụ y phục của chúng ta có một vết dơ lớn, nhưng chúng ta lại quá lười biếng, không đủ lòng nhẫn nại, đem bộ y phục này đốt bỏ đi. Lẽ ra có thể đem đi giặt, giặt rồi vẫn có thể dùng, nếu như không giặt được sạch sẽ, cũng có thể dùng những màu sắc khác để nhuộm, biến đổi thành một bộ y phục đẹp đẽ, hoặc là vẽ

hai ba đóa hoa lớn ở nơi bị biến màu đỏ, thì chúng ta sẽ có được một bộ y phục bông hoa đầy sáng tạo.

Nhưng phần lớn chúng ta đều không dùng tới trí tưởng tượng của mình, ngược lại dùng quá nhiều năng lực phá hoại. Khi chúng ta không thích một người nào đó, liền lập tức tìm cách hủy diệt họ, những người nào không thích cách làm việc của chúng ta, thì liền tìm cách gây phiền phức, những điều này xảy ra là vì chúng ta có cách nhìn không tốt.

Chúng ta nghĩ rằng một người nào đó không tốt, nhưng người đó vẫn có người thích như thường. Ví dụ có một bà vợ nào đó người khác nhìn vào cảm thấy khó ưa, không ai thích, nhưng chồng của bà ta lại rất kính yêu bà. Cho nên chúng ta không có quyền sát hại kẻ khác, quý vị không thể vì không thích đối phương rồi nói: *“Anh làm sao mà chịu nổi một bà vợ như vậy? Tôi giúp anh giết bà ta cho rồi.”* Khi quý vị giết bà vợ này, chồng của bà đương nhiên sẽ vô cùng oán hận, ông ta sẽ tìm quý vị để báo thù, bắt đầu từ đó, thế giới không còn dễ thương nữa.

Nếu chúng ta có thể giữ gìn được tinh thần lạc quan, chúng ta sẽ cảm nhận được mọi việc đều tốt đẹp, cho dù không tốt đẹp cũng sẽ tốt đẹp, bởi vì không tốt đẹp cũng chẳng có gì liên hệ đến chúng ta, hiểu không? Lúc đó thế giới mới không bị loạn lạc. Chúng ta tu hành Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ cảm nhận được sự tự tại cõi mở này, việc gì cũng không màng, việc gì cũng được.

Tại sao lúc đó chúng ta nhìn thấy điều gì cũng tốt, cũng hoàn mỹ? Bởi vì đại lực lượng của tạo hóa vũ trụ, có thể tạo ra âm và cũng có thể tạo ra dương; đó là quyền lực và cách nhìn của Ngài. Cho nên dù chúng ta không thích một người nào đó, cũng nên để cho họ được tự tại, bởi vì dù đó là âm hoặc dương, đều do tạo hóa tạo ra, có hiệu ý của tôi không? Ví dụ lúc chúng ta múa rối, có một người đứng ở phía sau điều khiển hai, ba con rối, mặc cho những con rối nhảy múa như thế này hoặc như thế khác, tất cả

đều do người ở phía sau gây nên, không phải những con rối này hung ác, hay những con rối kia lương thiện, đều do người đạo diễn đứng phía sau điều khiển.

Điện ảnh cũng vậy, minh tinh hoặc diễn viên, thật ra đều giống như những người bình thường chúng ta, phải không? Tôi từng đóng phim nên mới biết. Trông tôi không đẹp lắm, vừa nhỏ con vừa thấp vừa gầy, nhưng sau khi được họ hóa trang xong, tôi dường như không nhận ra mình, trông chẳng khác nào như nữ hoàng vậy. Khi tôi mặc những bộ y phục khác và hóa trang xong, hoàn toàn khác hẳn lúc tôi mặc quần áo cao bồi chạy tới chạy lui, lúc đó tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm.

Sau khi hóa trang xong, cảm thấy mình như biến thành người khác. Đó là do vị đạo diễn kia biến tôi thành đẹp như vậy, cho nên tôi nhảy chung với những người đẹp khác; lúc đó chúng tôi đều hóa trang thành công nương hay là công chúa dự tiệc chung với hoàng tử và quần thần. Trong tình trạng đó, nếu đạo diễn không chỉ, tôi làm sao diễn tuồng. Tôi cũng biết vì bầu không khí có khác, mọi người đều rất đẹp rất tao nhã, cho nên tôi cũng tự nhiên trở nên như vậy, có hiểu không?

Có người đột nhiên biến thành một người rất hung dữ, vì hóa trang mà ra. Khi hóa trang, chỉ cần đeo mặt nạ đen lên mặt, mặc y phục hung dữ, thì sẽ có hình dáng rất hung dữ. Cho nên một người tầm thường, sau khi được hóa trang lên sân khấu sẽ biến khác. Thí dụ bạn của quý vị làm diễn viên, mặc bộ áo thời xưa, đeo râu dài, mặt thoa nhiều phấn màu trắng đen, có phải quý vị cũng không nhận ra là bạn mình, phải không? Bởi vì người này lúc đó đang thủ diễn vai trò hung ác.

Thế giới này cũng vậy, bất kể là âm hay dương, đều do tạo hóa làm ra. Người tốt cũng là tạo hóa muốn họ như vậy, người xấu cũng là tạo hóa muốn họ như thế, có hiểu không? Khi họ diễn xong vở tuồng của họ, thay đổi y phục, rửa sạch son phấn, thì trở về con người bình thường, có hiểu ý không?

Cho nên chúng ta đừng quá thích âm, cũng đừng quá thích dương. Nhưng bây giờ chúng ta chưa thực hiện được điều này; nhưng tu Pháp Môn Quán Âm rồi, có thể khống chế âm dương, lúc đó mới có thể sử dụng âm dương mà không bị âm dương sử dụng. Bây giờ chúng ta đều bị âm dương điều khiển. Khi “âm” đến, chúng ta rất hung, rất giận, thiếu chịu đựng, khi “dương” đến thì rất vui, rất khoái lạc.

Âm dương đến với chúng ta rất tự nhiên, không phải chúng ta cần nó mới lại, cũng không phải chúng ta có thể bỏ âm dương vào túi, rồi tùy nghi sử dụng, lúc nào muốn dùng âm thì dùng âm; muốn dùng dương thì dùng dương, bao nhiêu cũng được như là dùng tiền vậy. Có người tuy có rất nhiều tiền, nhưng lại bị tiền kiểm chế, một xu cũng không dám hưởng, có bao nhiêu đều bỏ vào ngân hàng, hay là chôn dấu, để cho ông thổ địa xem, tự mình không dám dùng, cũng không lấy ra để phụng dưỡng cha mẹ.

Trường hợp của chúng ta cũng vậy, nếu như chúng ta không dùng âm dương của chúng ta, thì âm dương sẽ dùng chúng ta, có hiểu không? Chúng ta sẽ không thể tự làm chủ lấy mình, khi giận thì giận đến điên lên; khi yêu một người, cũng yêu đến phát cuồng. Khi mình yêu một cô gái quá sâu đậm, yêu đến mức như điên cuồng, bởi vì mình bị những vui, giận, buồn của người đó khống chế.

Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, tuy vẫn còn hỷ nộ ái lạc, nhưng chúng ta biết kiểm chế. Tu hành càng nhiều sức kiểm chế càng mạnh, thí dụ kiểm chế hai mươi, ba mươi, năm mươi, sáu mươi phần trăm, v.v... theo trình độ tu hành của chúng ta mà định. Tu hành càng tốt, sự kiểm chế càng cao; khi chúng ta có thể hoàn toàn tự chủ lấy mình tức là thành Phật.

Thành Phật không có gì giỏi, cũng không có gì thần bí hay làm không được, bởi vì chúng ta đều có âm dương, có hiểu không? Không cần phải ra ngoài mua mới có thể dùng, bên trong

của chúng ta có tất cả, có âm có dương, chỉ cần chúng ta dùng được nó, thì rất tốt.

Bây giờ tôi đưa ra một thí dụ rất tầm thường để dẫn chứng cho quý vị rõ, đôi lúc cha mẹ không giận đối gì con cái cả, nhưng thấy chúng ăn quá nhiều kẹo, sợ chúng bị đau răng nên phải rầy la; hay là thấy chúng chạy chơi nhiều quá, không làm bài vở, nên phải làm bộ tức giận, đánh đít chúng, vì biết nơi mông nhiều thịt, đánh nơi đó không gây thương tích mà chỉ bị đau một chút thôi.

Làm vậy không có phải là đánh trẻ con bừa bãi, cũng không phải vì giận dữ. Nếu như đánh vì giận sẽ khác, lúc đó không thể kiềm chế nên hề thấy là đánh liền. Còn trường hợp này không phải giận thật, cho nên mới tìm chỗ để đánh, mới biết suy nghĩ nên đánh nơi nào không đau lắm, cho con mình khỏi bị thương. Nếu như mỗi ngày mình chỉ nói lời ngọt ngào với chúng, cưng hư chúng, chúng sẽ không bao giờ nghe lời. Cho nên có ngày cũng phải dùng pháp môn cứng đối phó với chúng, cũng có thể gọi là pháp môn “âm”, có hiểu không?

Phật Bồ Tát cũng thế, không phải Ngài rũ sạch âm dương. Ngài có tất cả, bởi vì chúng sanh rất nhiều, cần nhiều thứ khác nhau; nếu như Phật Bồ Tát không có đầy đủ thì bán gì đây? Cho nên không thể bỏ hết âm dương, thí dụ một người giàu có, trong nhà vật gì cũng mua về dùng, nhưng người đó lại mở một siêu thị lớn bán đủ mặt hàng; không phải người đó cần những món hàng này, họ đã quá giàu, không còn cần gì nữa, nếu có nhiều mặt hàng cũng là vì muốn tiện ích cho những người khác mới mở siêu thị đó.

Giống như vậy, Phật Bồ Tát không thể rời chúng sanh, tâm Phật tức là tâm chúng sanh, phiền não là bồ đề, bồ đề là phiền não. Nhưng mà Phật Bồ Tát đem phiền não biến thành bồ đề, có hiểu ý của tôi không? Nếu quý vị muốn thành người như vậy, thì hãy tu Pháp Môn Quán Âm.

Bây giờ tôi đã nói hết, tu Pháp Môn Quán Âm có gì không tốt cho quý vị nghe, quý vị có thể chọn lựa. Bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm không có gì tốt, phước báu cũng không có, thần thông cũng không có, nếu có chẳng cũng không thể dùng được, tu hành muốn có tiền bộ thì không nên dùng thần thông. Người tu Pháp Môn Quán Âm, ngay cả việc dùng thần thông chữa bệnh cho người khác cũng không được, cái gì cũng không có.

Quý vị còn muốn tu không? Có bao nhiêu người muốn tu? (Có người đáp: “Chờ con lo chuyện nhà xong rồi mới tu”.) Tôi không bảo quý vị bỏ con cái và gia đình, hoặc không lo cho con. Chúng sanh thật dại. Thôi, đừng có tu nữa, quý vị còn chưa khai ngộ mà. Dù là Phật cũng không thể cải hóa con người, không thể ảnh hưởng con người được, quý vị làm sao ảnh hưởng được con cái? Mỗi người có nhân quả của họ, mỗi người có con đường của mình để đi, có hiểu ý không?

Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi nhất, lương thiện nhất, mà còn bị người anh của Ngài là Đề Bà Đạt Đa muốn giết. Cho nên quý vị làm sao ảnh hưởng con của quý vị? “*Ngã chấp*” lớn như vậy, làm sao tu Pháp Môn Quán Âm? Nếu như phải suy nghĩ quá nhiều thì khỏi tu.

Khi nào quý vị không còn nghĩ gì hết, hoàn toàn tin tôi, tôi dạy thế nào thì làm theo đó, lúc đó mới có thể đến học, có hiểu ý không? Bây giờ vị này còn quá chấp nhất, “*ngã chấp*” còn lớn lắm, không thể tiêu trừ được, cứ nghĩ đến chuyện của thế giới, thế giới còn quan trọng hơn tôi, con của vị này còn quan trọng hơn tôi, còn quan trọng hơn giải thoát, vậy thì đừng có tu. Dù bây giờ có muốn tu, tôi cũng không nhận. Thân nhận người như vậy làm đệ tử chỉ đem phiền phức cho tôi.

Hôm qua, tôi không cho quý vị đi nhỏ cỏ, bởi vì trên núi của chúng tôi không phải ai cũng có thể đến làm cỏ được; chỉ những người thọ pháp rồi mới có thể lên; ăn thuần chay lâu rồi, “*thân,*



*khẩu, ý*” sạch sẽ, và tu hành tốt mới có thể lên. Cho dù là được thọ pháp rồi cũng không thể tự ý muốn đến gặp tôi thì đến; muốn cúng dường tôi thì đến cúng dường. Nếu muốn cúng dường phải cho biết mỗi ngày tọa thiền quán âm bao nhiêu giờ? Có tiền bộ hay không?

Người chưa thọ pháp muốn gặp tôi cũng vậy. Tôi quá dễ dãi, nên quý vị tưởng rằng muốn lại thì lại, muốn nhìn thì nhìn, muốn học thì học, không muốn học thì thôi. Bởi vì quý vị chưa thọ pháp, nghe nói có giảng kinh thì đến, cho nên tôi tạm đầu nhận và thả lỏng quý vị. Còn đối với học trò của tôi thì nghiêm khắc hơn. Nếu như vị nào còn lo nghĩ đến con cái, muốn chờ sau này mới đến tu, thì tôi khuyên vị này không cần nghĩ ngợi, cũng không cần tu hành, cứ về nhà chăm lo cho con cái là được rồi.

Chúng ta đời đời kiếp kiếp đã lo cho rất nhiều con, đời sau trở lại sẽ còn có rất nhiều con để chăm sóc, thậm chí còn nhiều hơn bây giờ, đừng lo không có con để chăm sóc, nên lo không gặp được tôi mới đúng.

Đời đời kiếp kiếp đều có con cái, có rất nhiều oan gia đang đọit làm con của quý vị, để cho quý vị vì họ mà tốn kém tiền bạc, thời giờ và hơi sức để lo cho chúng; cho đến khi nào lấy hết nhân quả mà quý vị đã thiếu, chúng mới đi. Chúng có thể đi rất sớm, bốn tuổi, sáu tuổi hay mười tuổi đã đi rồi; lúc đó quý vị đau lòng khóc lóc, tưởng rằng đã mất một đứa con, kỳ thật quý vị nên mừng mà nói rằng: *“Oan gia của tôi đi rồi, bây giờ tôi được tự tại hơn. Xin cảm ơn Phật Bồ Tát cho con được trả nghiệp chương này mau như vậy.”*

Ở thế giới của chúng ta, tất cả đều điên đảo. Chuyện quan trọng nhất, chúng ta cho là không quan trọng; chuyện không quan trọng nhất, ngược lại thành tối quan trọng. Cho nên chúng ta mới quan niệm rằng vợ chồng, con cái là quan trọng nhất. Không phải nói vậy là chúng ta nên bỏ lơ họ, chúng ta vẫn lo cho họ, bởi kiếp trước chúng ta đã thiếu họ, kiếp này nên hoan hỷ trả sạch, không

nên buồn bực, có hiểu ý không? Nhưng họ không phải là mục tiêu tối cứu cánh của chúng ta; nếu làm như vậy tức là điên đảo và sai lầm.

Sở dĩ chúng ta bị luân hồi đòi đòi kiếp kiếp, phải giặt vớ, giặt quần lót để kiếm tiền nuôi chúng, cho đến bây giờ vẫn còn ưa thích, vẫn lưu luyến là bởi chúng ta không hiểu được đạo lý này. Không hiểu tức là “*vô minh*”; hiểu được tức là “*Phật*”, điều này rất dễ phân biệt.

Phật không khác gì chúng sanh, đổi trở lại là Phật, đổi trở qua là chúng sanh; chúng sanh vốn cũng là Phật, chỉ có điều họ không biết họ là Phật mà thôi. Cũng như một vị hoàng tử, lúc còn nhỏ không biết mình là hoàng tử, nhưng khi trưởng thành rồi sẽ biết, hiểu không?

Sao quý vị cười nhiều vậy? Có phải muốn kiếp sau trở lại giặt quần lót nữa không? Nếu như quý vị quan sát tỉ mỉ sẽ hiểu được, đời người như một con lừa vậy; lo cho mình đã mệt lắm rồi, còn phải cõng vợ, cõng con, như một con lừa phải tự tìm lấy cỏ ăn, còn phải chở cả đống đồ đạc của người ta đưa, chịu đựng gánh nặng. Bò ngựa cũng vậy, còn phải kéo những chiếc xe lớn nặng nữa, có hiểu ý không?

Nếu như nghe mà hiểu và ưa thích đạo lý của tôi giảng, mới được lưu lại. Trước kia tôi truyền Tâm Ấn quá bừa bãi, bây giờ phải nghiêm khắc một chút, bởi vì có nhiều người hành động không giống bậc quân tử, không giữ chữ tín; họ không phải đến để học pháp mà là để ăn cắp pháp. Khi thọ pháp hứa với tôi sẽ ăn thuần chay trọn đời, khi về nhà lại ngã mận. Như vậy không được, sẽ tạo nghiệp chướng rất sâu nặng và không thể giải thoát.

Tôi không thể quá khoan dung dễ dàng. Bây giờ nên nói họ phát nguyện như những lời nguyện của Địa Tạng Vương ngày xưa, như vậy họ mới quý tiếc. Nghe nói có tôn giáo yêu cầu đệ tử phát nguyện, thí dụ như đời đời kiếp kiếp không được rời bỏ, v.v... Tôi không có yêu cầu nhiều như vậy, kiếp này đã đủ rồi, cần

chi phải yêu cầu họ đòi đòi kiếp kiếp không rời bỏ mình? Theo trọn một đời là đủ rồi, sau này lên cảnh giới trên, không cần phải tái hợp, không cần phải đeo dính theo tôi, cho nên không thể nói đòi đòi kiếp kiếp không rời bỏ. Quý vị càng sớm rời khỏi tôi càng tốt, mau biến thành như tôi, thành con người tự tại, không cần đòi đòi kiếp kiếp dính với tôi. Cho dù quý vị có muốn, tôi cũng không thích.

Bị người ta đeo theo khó chịu lắm, bị học trò đeo càng thấy chán ghét, bởi nghiệp chướng của họ sẽ trút lên mình tôi. Có lúc tôi còn chọn lựa, không thâm thứ nghiệp chướng nào đó; nhưng đôi khi thấy họ thật quá khổ, tôi không nhẫn tâm từ chối, đành nhận hết, có hiểu ý của tôi không? Cho nên bị học trò đeo thật là chán ghét.

Đa số chúng ta đều quá mềm yếu, muốn học cái này, lại muốn học cái nọ, nhưng chẳng học cho đến nơi đến chốn. Thí dụ trước kia phát nguyện muốn thành bác sĩ, chữa bệnh cho người ta, nhưng học mới được một, hai năm thấy quá mệt, bèn thay đổi ý nghĩ: "*Họ bệnh là chuyện của họ, mình cực khổ chi như vậy?*" Lúc đó trình độ của người này sẽ vĩnh viễn ngưng tại đó.

Người tu hành cũng vậy, thọ pháp rất dễ, chỉ cần tìm được Minh Sư, là có thể thọ pháp; khai ngộ là chuyện đơn giản nhất, tìm được Minh Sư là có thể khai ngộ. Nhưng sợ chúng ta không thể tiếp tục khai ngộ, để cho "*ngộ*" của chúng ta đóng rêu mốc. Vun bồi sự khai ngộ hàng ngày mới là chuyện khó.

Rồi giới luật cần nên giữ cũng quên mất. Hôm nay muốn theo tôi thọ pháp, liền vội vã chạy đến, bảo đảm sẽ ăn thuần chay, ăn thuần chay không thành vấn đề; nhưng khi về nhà vợ không nấu thức ăn thuần chay, liền kiếm cơm ăn thịt. Nếu như mình kiên tâm, vợ mình sẽ không cấm cản mình, cha mẹ mình cũng không kiểm chế mình. Con người chúng ta vốn biết nói chuyện, tuy ngôn ngữ không có lực lượng lắm, nhưng vẫn có thể làm dụng cụ liên lạc; chúng ta có thể dùng lời nói nhu hòa tôn kính nhưng cương quyết,

để bàn luận với họ. Nếu hôm nay nói họ không nghe, ngày mai sẽ nói tiếp.

Hiếu thảo không có nghĩa là cha mẹ cho mình uống thuốc độc, mình uống liền; cũng không phải bị cha mẹ ép ăn thịt, liền quên mất lời dạy của Sư Phụ mình. Thật ra việc quý vị muốn ăn thịt không có liên hệ gì đến tôi, nhưng có nhiều chúng sanh đang chờ quý vị thành Phật để cứu họ, có nhiều heo bò gà vịt, v.v... đang chờ quý vị ngừng ăn, để cho chúng sống lâu một chút. Nếu như mọi người đều ăn thuần chay, nhiều loài vật sẽ vui mừng, sẽ nhảy múa ca hát; bất kể chúng ta đi đến đâu chúng cũng sẽ thích gần gũi và rất lưu luyến chúng ta, có hiểu không? Đó là chúng ta đang “*thí vô úy*” để chúng sanh không cảm thấy sợ.

“*Thí vô úy*” là gì? Tức là bố thí “*vô úy*” cho chúng sanh. “*Vô úy*” nghĩa là không sợ sệt. Chúng ta thí vô úy để cho chúng sanh an tâm và an ủi chúng: “*Chúng bây đừng có lo, từ nay trở đi, ta không ăn thịt, chúng bây có thể sống lâu hơn.*” Nếu như một mặt chúng ta muốn trường sanh bất lão, một mặt lại cho rằng ăn thịt động vật cũng được, như vậy có phải trái với luật nhân quả không? Có nhân gì thì sanh quả đó, chúng ta tạo nhân chết yếu, làm sao có quả trường thọ?

Muốn được trường sanh bất lão thì nên tu Pháp Môn Quán Âm. Lẽ dĩ nhiên không phải là nhục thân trường sanh, bởi vì nhục thể này không có gì. Chúng ta còn có thân khác đẹp hơn, tự tại hơn, đáng cho chúng ta giữ gìn, đáng cho chúng ta chăm lo để được trường sanh bất lão. Nhục thể này chỉ là một lớp y phục mà thôi, sau một thời gian phải cởi bỏ, cởi được bộ y phục này ra, chúng ta mới thật sự tự tại, cho nên đừng có lưu luyến nhục thể này.

Thí dụ một phạm nhân bị xiềng xích đã mấy chục năm, bị còng trên cổ mấy chục năm đã quen rồi, nếu như bây giờ có người nói với họ: “*Ông được tự do rồi, có thể về, bây giờ phải tháo còng ra.*” Phạm nhân đó nhất định sẽ cảm thấy lạ lạ, cứ cho

rằng: “*Mấy chục năm nay ta đã quen rồi, bây giờ tự nhiên bỏ công ra, ta phải làm sao đây?*”

Có lúc phạm nhân bị giam trong ngục tối đã lâu, lúc mới bước ra ngoài gặp ánh nắng có thể bị mù một hai ngày. Cho nên một phạm nhân nếu bị giam quá lâu, trước khi được trả tự do, nên để họ ở một nơi nào đó một thời gian, cho họ quen với đời sống bên ngoài, sau đó mới thả họ ra, có phải như vậy không? Bởi họ đã quen sống trong một căn phòng nhỏ, nay ra chỗ rộng rãi và quá phức tạp, họ sẽ sợ. Tôi không phải nói đùa, đây là vấn đề tâm lý, không phải chuyện dễ.

Cũng vậy, quý vị thọ pháp đều được khai ngộ hết. Có tôi là có thể khai ngộ, vấn đề là mình quen với sự tự tại hay không? Có người còn cho rằng mình là phạm nhân, nên tuy đã được tự tại từ lâu, họ vẫn không tin họ đã được tự do; họ vẫn còn sợ, vẫn còn có mặc cảm, người ta đối với họ tốt, họ lại tưởng là xấu, hay là khinh họ.

Hôm qua, tôi gặp một phạm nhân, người này kể rằng xưa kia sát sanh rất nhiều, đáng lý là tù chung thân; sau này ở trong tù mới bắt đầu tu hành. Bây giờ tuy đã được tự do rồi, nhưng người này vẫn cứ nghĩ rằng bị người ta bạc đãi, vẫn cảm thấy bị người ta coi như phạm nhân.

Kỳ thật là tâm của người này không cởi mở, trong lòng lo sợ, mặc cảm chứ không phải bị xã hội bài trừ hay đối với họ không tốt. Người này cũng có vợ và một con, vợ anh vẫn thương yêu anh; nếu không sao lại kết hôn và có con với anh? Anh ta cũng có bạn bè khác, mấy người này thường mời anh ta đi ăn; khi anh bệnh, bạn bè cũng đến thăm, cùng sống chung với nhau, sao lại nói là không cung yêu anh ta? Nhưng vì tâm của anh không tha thứ cho anh mà thôi.

Cũng như vậy, khai ngộ không thành vấn đề. Vấn đề là sau khi thọ pháp rồi, có thể buông bỏ ngay hành lý vô minh của mình được không, không còn ngày ngày đeo nó trên cổ nữa, có hiểu

không? Tôi nói hôm nay quý vị khai ngộ rồi, không phải chỉ nói miệng thôi, tự quý vị cũng thể nghiệm được sự khai ngộ này, được chứng minh liền. Nhưng có lẽ quý vị không tin, nên khi về nhà ngày ngày vẫn ôm gói hành lý vô minh đó làm gối ngủ; quên mất sự khai ngộ lúc thọ pháp; quên mất tự mình cũng có Phật tánh, không những không lau chùi đánh bóng Phật tánh này mà còn để cho nó đóng rêu đóng mốc. Mỗi ngày không lau chùi hành lý vô minh, không chịu tiếp tục tu hành, không quý hạt châu này, không giữ gìn, chùi rửa mà bỏ nó vào một góc, cả ngày lại chơi với đá.

Quý vị có biết con nít hay chơi trò lấy đất nặn thành bánh, lấy lá cây làm tiền hay không? Nếu không cho chơi như vậy, chúng sẽ không vui hoặc nếu mình nói: *“Đây không phải là tiền thật, về nhà mẹ sẽ cho tiền thật”*, gặp lúc chúng đang hứng chơi tuy được má chúng cho tiền thật và bảo chúng đi mua bánh kẹo để ăn, không biết chừng sẽ cất tiền vào túi rồi lại tiếp tục trò chơi làm bánh giả, có hiểu ý của tôi không?

Đương nhiên là cha mẹ chúng có tiền, cũng có thể mua bánh thật cho chúng ăn, vấn đề là trẻ con có thể dùng hay là có muốn dùng tiền hay không? Rất có thể nó chỉ lấy bỏ vào túi, rốt cuộc quên đi, hai ba ngày sau tiền bị rách nát, có hiểu ý không?

Cũng tình trạng đó, quý vị sẽ khai ngộ rất mau, điều này không sai. Khai ngộ là chuyện đơn giản nhất, trên thế giới này, tôi chưa từng thấy có gì dễ dàng hơn khai ngộ. Tôi từng đi du ngoạn thế giới, qua hơn ba mươi quốc gia, cảm thấy cho dù có mua thực phẩm cũng không dễ bằng khai ngộ. Thí dụ mua một món ăn gì không vừa miệng, nếu muốn mua món khác, cũng phải chờ rất lâu. Thông thường chúng ta muốn mua sắm vật gì, trước tiên phải cực nhọc kiếm tiền, rồi phải để dành chút ít, rồi mới có tiền để mua những gì mình thích; mua rồi không biết chừng lại không vừa ý, bởi vì trông thì đẹp nhưng lại không dùng được.

Muốn mặc một bộ y phục vừa ý và thích hợp với mình, cũng phải kiếm tiền trước, rồi mới có thể mua vải; sau đó còn phải chờ thật lâu thợ may mới có thời giờ may cho mình. Có lúc thợ may nói với mình hai tuần lễ là xong, nhưng khi mình điện thoại hỏi, họ vẫn làm chưa xong.

Chúng ta ra ngoài mua sắm cũng không dễ, dù có tiền cũng vậy, có lúc chúng ta phải đi mấy tiệm mới mua được món hàng mình thích; cho nên mua sắm không mau bằng sự khai ngộ, không dễ hơn sự khai ngộ. Khai ngộ là việc dễ nhất trên thế giới, nếu có khó chẳng là việc phải tiếp tục phát triển, tiếp tục khai ngộ, tiếp tục nhận thức Phật Tánh của mình. Nhiều người mới nhận biết được một chút Phật Tánh, đã để nó đóng rêu, tưởng rằng thợ pháp rồi là xong. Đó là cách nghĩ sai lầm, phải biết quý trọng mới có thể thợ pháp.

Trước khi thợ pháp phải tự hỏi cho rõ: *“Ta tới đây với mục đích gì? Vì muốn giải thoát, muốn đến đây chơi hay vì tánh hiếu kỳ muốn biết vị Sư Phụ này dạy pháp môn gì? Nghe nói dạy pháp môn khác với người khác, đẳng cấp cũng khác với người khác, ta muốn đo lường coi trình độ của vị Sư Phụ này tới đâu?”*

Quý vị đo lường tôi không được đâu. Tôi không có chỗ để cho quý vị đo. Một người không có gì, quý vị làm sao đo? Không có đẳng cấp, quý vị làm sao so sánh được, có hiệu không? Tôi không có đẳng cấp cũng không có trí huệ, điểm này lúc này tôi đã nói rõ. Tôi không có khoa trương rằng mình là người có đại trí huệ, cũng không nói tôi là đại trí huệ gia. Có người tự xưng là *“Đại trí thức”*, nhưng tôi không có lớn chút nào, cho nên nếu quý vị muốn gọi tôi, có thể xưng *“Bất Đại pháp sư”*, *“Vô Trí Huệ pháp sư”*, hay *“Vô Danh pháp sư”*.

Chữ *“vô”* của vô danh là cái gì cũng không có, *“danh”* là tên tuổi. Vô danh không phải là không có tên, nhưng cũng có thể nói là không có tên. Nếu là như vậy, đương nhiên là không thể đo, bởi

vì có đấng cấp mới có thể đo; có một chỗ, có biên giới, mới có thể đo lường, tôi không biết mình có gì, tôi thật không có trí huệ gì.

Mỗi lần quý vị đến gặp tôi đều đem theo “*lễ vật*” của mình, có người lễ vật hơi trắng, có người thì hơi đen; có người lễ vật dễ nuốt hơn, có người thì hơi đắng; có người lễ vật lớn hơn, có người thì nhỏ hơn. Bất luận như thế nào, tất cả đều là lễ vật tặng tôi, tôi cũng căn cứ theo lễ vật, tùy duyên mà đáp lễ quý vị; cho nên có người đến nghe kinh chỉ hiểu được phần này, người thì hiểu được một phần kia, hoặc chỉ nghe được phần đó mà thôi, về nhà cũng chỉ nhớ phần đó, những vấn đề khác đều quên hết, có hiểu không?

Quý vị đem lễ vật nào đến sẽ lại đem trở về, tôi chỉ mở quà cho quý vị xem mà thôi. Tôi không có gì hết, chỉ là một tấm gương; để tấm gương tại nơi đây, bất kể ai đi qua đều thấy được Bản Lai Diện Mục của mình, thấy được mặt mũi hay là hình dáng của mình; tấm gương đó không nói chuyện, cũng không có hiện ra hình dạng cố định, chúng ta như thế nào, gương sẽ phản chiếu ra như thế ấy.

Trước khi thuyết pháp, tôi không biết sẽ phải nói gì; nói rồi cũng không nhớ nữa. Có lẽ quý vị không tin, nhưng đó là sự thật. Bởi vì tôi không biết tiếng Trung Hoa, cho nên khi đệ tử in quyển “*Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ*”, tôi không biết trong đó nói những gì. Tuy có đệ tử đã đọc cho tôi nghe mấy lần rồi, nhưng mỗi lần đọc tôi vẫn cảm giác như là mới vậy, tôi còn bảo người khác: “*Thuyết giảng được lắm, tôi sao có thể nói được như vậy?*”

Bởi vì tôi “*Vô sở trụ*”, cho nên tôi không có trí huệ. Quý vị đừng tưởng rằng tu Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ có đại trí huệ. Mới bắt đầu rất có thể có, nhưng sau đó không còn nữa; trí huệ mất rồi, thành Phật cũng không được. Cho dù có thành Phật cũng không biết mình là Phật, không cách nào biết được. Nếu như có người nói: “*Sư là Phật*”, rất có thể mình còn nhớ được một chút, tâm nghĩ: “*Chắc có lẽ Phật là như vậy.*”



Hôm trước, lúc tôi từ Nghi Lan trở về, trời đã khuya, hình như là quá nửa đêm, đó là giờ ăn của ngựa quý, nhưng bởi vì đi đường núi, bụng khó chịu, về nhà cảm thấy đói, làm sao đây? Thôi kệ, tuy là giờ ăn của quý đói, nhưng đói bụng thì phải ăn. Quý vị tưởng rằng tôi đói rồi sẽ ăn rất nhiều, có phải không? Kỳ thật tôi chỉ ăn một hai miếng là hết muốn ăn.

Vì muốn ăn cho ngon miệng, nên lúc đó tôi lấy thêm một mớ rau thơm, nhưng không đủ, cho nên tôi đi lấy thêm. Khi đến bếp lầy, tự nhiên tôi ngưng lại, bụng nghĩ: *“Như vậy là đời sống của Phật chăng? Bởi vì có nhiều người nói tôi là Phật, nhưng tôi rất kinh ngạc, Phật sao lại như vậy?”* Về nhà lúc một giờ khuya, đói bụng lại biết tìm rau thơm ăn; trong bụng cảm thấy Phật này thật lạ, chắc có lẽ sau này mình phải niệm: *“Nam Mô Phật Lạ Mặt.”* (Mọi người cười.)

Trong lúc đó, tôi cảm thấy rất ngỡ ngàng, cũng không phải là ngỡ ngàng nữa, thật không thể nào diễn tả cảm giác đó. Tôi hỏi người đệ tử bên cạnh: *“Đời sống của Phật là như vậy hay sao?”* Cô đệ tử còn đáp: *“Đúng, đúng! Như vậy mới là đời sống của Phật”,* bởi vì bất kể tôi nói gì, đối với cô đệ tử đều là đúng hết, tôi làm gì cũng đúng hết, cho nên cô ta cho rằng như vậy mới là Phật. Cô còn an ủi tôi: *“Sur Phụ là Phật thật, bởi vì ngay cả những phạm nhân hôm nay, khi gặp Sur Phụ rồi cũng cảm động, cũng có thể khai ngộ.”*

Nhưng tôi không có được cảm giác về “Phật”, không có Phật gì, có hiểu ý của tôi không? Ăn mì thì ăn, chứ không có cảm giác là “Phật” ăn.

Nếu quý vị sợ gặp phải tình trạng đó thì đừng nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì tu rồi sẽ không biết mình là ai; dù người ta có bảo: *“Ngài là Phật”,* mình cũng không biết và cảm thấy mình vẫn như trước. Nếu như bây giờ có người bảo: *“Ngài là Phật”,* mình nhất định sẽ nói: *“Anh nói giỡn.”* Cho nên dù tôi có

nói: “*Quý vị đều là Phật*”, quý vị cũng không tin, dù có hiểu một chút, cũng vẫn không hoàn toàn tin, có phải như vậy không? Có ai hoàn toàn tin mình là Phật không? Nếu có, xin đừng dậy cho tôi đánh lễ. (*Mọi người cười.*)

Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm nhiều sẽ như vậy, người khác sẽ tôn bái mình, xưng mình là “*Phật tại thế*”, nhưng tự mình lại cảm thấy không có gì; cũng không phải là không tin, nhưng cũng không phải là tin; không phải là không biết, nhưng cũng không phải là biết.

Quý vị còn nhớ khi Bồ Đề Đạt Ma đến gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế còn chờ Ngài khen nhà vua tốt như thế nào, tài như thế nào, công đức vô lượng, v.v... Rồi cuộc Ngài không tán thán gì hết, chỉ nói với Lương Võ Đế: “*Lập chùa hay cúng dường chư tăng đều không có công đức.*” Có lẽ lúc đó Lương Võ Đế tham công án “*Ta là ai?*” cho nên mới hỏi Bồ Đề Đạt Ma: “*Người là ai?*” Ngài trả lời: “*Tôi không biết.*” Rất có thể là lúc đó Ngài quá dốt, tu hành quá nhiều nên quên hết, quên luôn cả Ngài là ai.

Không phải Bồ Đề Đạt Ma gạt vua, cũng không phải nói đùa với vua, càng không phải vì lười biếng không muốn nói. Hòa thượng không thể nói láo, Ngài thật không biết nên đáp rằng không biết. Lúc đó Lương Võ Đế không hiểu được đẳng cấp “*không biết*”, tưởng rằng Ngài chỉ là một người phạm phu nên mới đưa đi. Đợi cho Bồ Đề Đạt Ma đi rồi, Lương Võ Đế mới hỏi những người khác về người mà “*không biết*” đó là ai? Người ta cho biết: “*Hoàng Thượng chưa biết sao? Ngài là người đại khai ngộ.*” Bấy giờ Lương Võ Đế mới hối hận, liền phái người đuổi theo, nhưng có người tâu với vua: “*Bây giờ đuổi theo Ngài cũng vô ích, Ngài không trở về đâu; cho dù cả thế giới chờ Ngài, Ngài cũng không trở về.*” Thật là lạ! Tự Ngài không biết được Ngài, nhưng ai cũng biết Ngài là ai, Bồ Đề Đạt Ma thật là dễ thương!

Tôi cũng không biết mình là ai, nhưng có nhiều người đến ấn chứng tôi, có người nói tôi là Kim Cang Vương Phật, có người

nói tôi là Cổ Phật, nhưng bởi vì quá cổ, chưa từng thấy qua, cũng chưa từng nghe qua, cho nên không biết tên là gì. Cũng có người nói tôi là Lưu Ly Vương Phật; có người thấy trên thân tôi có nhiều cánh tay nên gọi tôi là Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát; có người nói tôi là Địa Tạng Vương Bồ Tát; còn có em bé hỏi tôi: “*Sư Phụ, Ngài có phải là Đại Thế Chí Bồ Tát hay không? Bởi vì con thấy như vậy*”; có người nói tôi là Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, bởi vì tôi có trí huệ. Họ cho là như vậy, không phải tôi nghĩ như vậy; có người thấy thân của tôi phóng ra hào quang vòng tròn. Mọi người đều thấy được, đều biết được tôi là ai, nhưng riêng tôi lại không biết mình là ai.

Tôi nói thật chứ không phải nói đùa, cũng không phải để so sánh với Bồ Đề Đạt Ma. Đối với tôi, Ngài cũng không có gì, tôi không cần phải nhấn mạnh với quý vị, tôi như Bồ Đề Đạt Ma. Tôi không có ý đó, Ngài là Ngài, tôi là tôi, không cần phải so sánh đẳng cấp. Ngài thành Phật, tôi cũng không lo; Ngài là đáng cao nhất trong vũ trụ cũng không quan hệ gì đến tôi.

Nhưng nói thật với quý vị, tôi hiểu được Ngài, bởi vì tôi bây giờ cũng không biết mình là ai; không phải tôi muốn so sánh, có hiểu ý không? Rất nhiều người biết tôi là ai, chỉ có tôi không tự biết được, tình trạng này bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm “*đáng ghét*” đó mà ra, nếu như quý vị sợ thì đừng nên tu.

Trước kia, tôi còn cảm nhận mình là hóa thân của Phật Bồ Tát, bởi vì tôi tốt như thế, tôi biết bố thí, nhẫn nhục, khiêm nhường, ăn thuần chay. Nhưng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi tôi nghĩ: “*Bò ngựa cũng biết ăn chay, việc này không có gì là phi thường.*” Bố thí cũng phải có tiền mới làm được, không biết chừng xưa kia thiếu của người ta, nên bây giờ thấy họ liền muốn trả nợ, tuy đối phương chưa mở miệng, tôi đã muốn trả họ rồi; như tôi vừa nói lúc nãy, giống y như là oan gia đầu thai làm con của chúng ta vậy, có hiểu được không?

Có lẽ quý vị không tin tôi, quý vị đến đây vì muốn nghe Chân Lý. Nhưng Chân Lý thường là nghịch nhĩ, nếu quý vị thấy nghịch tai, ở đây có bông gòn để nhét vào tai. (*Mọi người cười.*) Bây giờ nhét cũng quá muộn, sau này trước khi giảng kinh, nên phát bông gòn cho đại chúng, chỗ nào không thích nghe liền bịt tai lại. Như vậy chúng tôi mới không gặp phiền hà, quý vị cũng vui vẻ, không giận tôi. Nghe nói để cho người tu hành giận sẽ không có phước báu, đó chỉ là nghe nói, chứ tôi không cảm thấy như vậy. Bây giờ có câu hỏi không? Chuyện tức giận cũng có thể nói ra, đó cũng là lễ vật dành cho tôi.

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** *Tu Pháp Môn Quán Âm phải chuẩn bị tâm lý như thế nào để tu cho tốt đẹp?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Chỉ cần quý vị thật lòng muốn liễu thoát sanh tử là đủ rồi. Đó là sự chuẩn bị tâm lý lớn nhất. Muốn cầu giải thoát thật sự, muốn được thành Phật là có thể tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng e rằng khi quý vị tu rồi lại không muốn thành Phật.

**Vấn:** *Lần đầu tiên gặp Sư Phụ, trong lòng rất kính trọng, và cũng đã đọc qua sách của Sư Phụ, nhưng chưa khai ngộ, có phải vì chưa ăn chay, nghiệp chướng quá nặng chăng?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Tư tưởng của chúng ta rất mạnh, muốn gì sẽ có đó, cho nên có câu: “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Tu hành rồi tâm lực của chúng ta càng mạnh, bởi vì chúng ta dùng đến lực lượng của mình. Khai ngộ tức là mở cái lực lượng này để sau này ngày ngày có thể dùng đến. Lúc đó “*thân, khẩu, ý*” của chúng ta đều phải sạch sẽ, nếu không với lực lượng mạnh như vậy, mà chúng ta không nghĩ chuyện tốt, có phải sẽ càng xấu hơn không? Có hiểu ý không?

Nếu như lúc đó chúng ta muốn giết người, không cần dùng dao, người đó cũng sẽ bị hại. Cho nên điều quan trọng nhất đối với người tu hành là “*thân, khẩu, ý*” phải sạch. Tôi khuyên quý vị ăn thuần chay là để nuôi dưỡng lòng từ bi của quý vị. Khi lực lượng của quý vị to lớn rồi, mới có thể dùng vào việc tốt. Thí dụ chúng ta đem một cạp con về nuôi, mỗi ngày cho nó ăn thịt, khi nó lớn lên, rồi có một ngày nó không có thịt để ăn, nó sẽ ăn ai? Con cạp đó sẽ ăn người, bởi vì nó đã quen ăn thịt và chúng ta không có trường dưỡng lòng từ bi của nó, mỗi ngày không đem đậu hũ, mì căn cho nó ăn, đương nhiên nó sẽ ăn thịt.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Người tu hành tọa thiền, nếu không ăn chay, sẽ không thành Phật được, cùng lắm chỉ thành Ma Vương.*” Thành Ma Vương là hay lắm rồi, bởi vì Ma Vương là địa vị cao nhất trong Tam Giới, điều khiển sinh hoạt trong Tam Giới, là quốc vương trong Tam Giới.

Địa vị của Ma Vương cùng lắm là đạt đến Phạm Thiên, là một lực lượng rất lớn, rất thần thông, không thể nghĩ bàn; nhưng không thể siêu Tam Giới, bởi vì lòng từ bi không đủ, âm dương còn chưa học xong, âm vẫn còn nhiều, dương lại rất ít. Khác nhau là ở điểm này, có hiểu không? Cho nên đừng hỏi tôi vì sao cần phải ăn thuần chay? Quý vị muốn siêu thoát Tam Giới thì phải ăn thuần chay, tâm từ bi rất quan trọng. Nếu như chúng ta có lực lượng, nhưng không có lòng từ bi, chúng ta sẽ dùng sai lực lượng đó, có hiểu ý của tôi không? Cũng như có người thật to lớn, thật mạnh mẽ mà lại thật hung ác, đối với xã hội người đó rất nguy hiểm. Ngược lại, nếu có một người rất từ bi lại cao lớn có sức mạnh, họ sẽ giúp đỡ người khác rất nhiều; họ sẽ dùng sức lực của thể xác giúp người ta mang đồ đạc, sửa đường, gánh vác vật nặng, giúp đỡ rất nhiều người. Nhưng nếu họ không có lòng từ bi bác ái, họ sẽ dùng sức lực đi đánh nhau hoặc giết người, như vậy có phải càng tệ hơn? Nếu là người yếu đuối, cho dù có lòng

ác cũng không nguy hiểm bằng, bởi vì họ đánh người như là gãi ngứa, không đến nỗi gì.

**Vấn:** *Nếu sau khi thọ pháp rồi, mà mỗi ngày không thiền được hai tiếng rưỡi thì sao?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Thì đừng có tu. Nếu thật sự thành tâm thành ý, nhất định sẽ có thể làm được. Ngủ ít một chút, bớt xem ti vi một chút, bớt đọc báo một chút, bớt gọi điện thoại, bớt trò chuyện, bớt thăm bạn một chút, như vậy mỗi ngày sẽ dành được rất nhiều thời gian, có hiểu ý không? Không nhất định mỗi lần phải ngồi hai tiếng rưỡi. Sáng dậy, nhân lúc chồng và con chưa thức giấc, tọa thiền một tiếng đồng hồ; tối đến ngủ trễ một chút, thiền thêm một tiếng; lúc nghỉ trưa, tọa thiền thêm nửa tiếng nữa là đủ.

Quý vị thường đem tình cảm phụ nữ ra hỏi tôi. Đến đây nên nghiêm túc một chút, không nên hỏi bừa bãi, uổng phí thời gian và nguyên khí của tôi. Tôi không có giỡn với quý vị, lúc nào giỡn đương nhiên có thể giỡn, nhưng khi hỏi về chuyện tu hành thì không nên như vậy.

**Vấn:** *Trước kia con rất thích ăn thịt, không ăn sẽ thấy khó chịu lắm. Nhưng sau khi đọc sách của Sư Phụ rồi, hẳn thấy thịt là buồn nôn, tại sao vậy?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Mừng cho cô đã thành quái nhân. Tôi đã nói rồi, tu Pháp Môn Quán Âm rất nguy hiểm. Cô chưa có tu, chỉ đọc sách của tôi đã nguy hiểm như vậy, tu rồi sợ rằng ngay rau cải cũng không muốn ăn, không cần nói đến thịt, cho nên tốt nhất đừng có tu.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Bất luận ăn gì, đều phải tưởng tượng như là ăn thịt của con mình vậy.”* (Kinh Lăng Nghiêm, chương 4) Ý Ngài muốn nói, người tu hành hay là hòa thượng, dù lúc ăn rau cũng nên nghĩ

rằng đó là thịt của mình, khó mà nuốt xuống, huống chi là ăn thịt? Có hiểu được không?

Thật vậy, tu nhiều rồi, dù rau cũng không muốn ăn, bởi vì rau cũng có sanh mạng, chỉ có ý thức tham sống sợ chết hơi nhỏ, cho nên lúc ăn chúng, chúng không đau khổ lắm.

Vạn vật đều là Phật, cho nên chúng ta ăn rau cũng là ăn Phật. Trong vũ trụ có một lực lượng rất vĩ đại chiếu rọi hết tất cả chúng sanh, trường dưỡng tất cả chúng sanh; nếu như không có lực lượng này, sẽ không có chúng sanh. Cho nên chúng ta thường nói “*Phật quang thường chiếu.*” Phật quang ý chỉ lực lượng lớn này. Nếu như chúng ta muốn thấy được lực lượng lớn này, sẽ được thấy dưới dạng ánh sáng; nếu như muốn nghe Phật âm này, nó sẽ biến thành một thứ âm thanh siêu thế giới, trong Kinh Phổ Môn gọi là “*Thắng bỉ thế gian âm*” có hiệu ý của tôi không?

Khi lực lượng này hòa nhập vào thực vật thì biến thành cỏ cây, vào thân thể thì biến thành người; vào thân động vật thì biến thành heo, gà, vịt, v.v... Cho nên thực vật đương nhiên cũng là từ lực lượng này tạo ra, chỉ khác bề ngoài mà thôi. Bên ngoài được bao bọc khác nhau nên nhìn thấy khác, kỳ thật lẽ vật bên trong hoàn toàn giống nhau. Thí dụ như lễ Trung Thu, chúng ta tặng rất nhiều lễ vật, tuy là mua một thứ quà, nhưng dùng giấy gói khác nhau nên nhìn thấy khác, khi mở ra rồi, bên trong đều như nhau.

Cho nên rau cải cũng là Thượng Đế, cũng là Phật, cũng là lực lượng của tạo hóa, không có gì đặc biệt. Người xấu cũng do thứ lực lượng đó kích động mới thành xấu, nói cách khác tức là người xấu cũng là lực lượng đó tạo ra.

Thí dụ có hai người, một người rất tốt, một người rất xấu, nếu như hai người chết cùng một giờ lúc đó ai đi mất rồi? Thân thể của hai người sẽ biến thành như nhau, đều không thể ngồi dậy được, cho dù người đó tốt cũng không thể ngồi xuống, lúc đó tốt xấu sẽ đi đâu rồi? Có phải đi về bên lực lượng vĩ đại không? Lực lượng vĩ đại này có âm có dương, vật âm chạy đến chỗ âm, vật

đương chạy đến chỗ đương, bắt kẻ chạy đến đâu, đều vẫn ở trong lực lượng vĩ đại này, có hiểu ý của tôi không?

Cũng như tôi vậy, trên có đầu, dưới có chân, đầu và chân đều là của tôi, quý vị không thể nói: “*Chúng ta chỉ tôn kính đầu của Sư Phụ, cho nên chặt chân của Sư Phụ đi, có được không?*” Chân tuy xấu, nhưng vẫn là của tôi, có hiểu không? Trong bụng của tôi tuy không có đẹp, nhưng quý vị cũng không thể nói: “*Sư Phụ! Bụng của Ngài dơ quá, chúng con muốn đem phần cơ thể này đi, chúng con chỉ tôn kính đầu của Sư Phụ thôi.*”

Bởi vì tôi còn cần bộ phận này để chứa thức ăn, không có cơ tạng này, những gì mình đã ăn sẽ phải tiêu hóa ở đâu? Thí dụ căn biệt thự đương nhiên rất đẹp, nhưng trong đó cũng cần có phòng vệ sinh. Không phải là mọi người đều phải ngủ trong phòng này, nhưng mà chúng ta cần phải có.

Cho nên âm dương đều tốt; người xấu người tốt đều được hết; quý rất tốt, ma rất tốt, Phật cũng rất tốt, có hiểu ý của tôi không? Nhưng bởi vì quý vị muốn thành Phật, nên mới cần tu hành. Không muốn thành Phật, thành ma cũng được, cũng có công dụng, bởi vì người trong địa ngục cần ma đến giúp họ mau rửa sạch nghiệp chướng. Thí dụ y phục chỉ dơ một chút, chúng ta có thể lấy nước vò đi là sạch. Nhưng có thứ y phục quá dơ cần phải dùng bột giặt ngâm hai, ba ngày. Nếu giặt vẫn không sạch, thì phải dùng thuốc tẩy, có mùi khó ngửi, lại dễ hại da, dễ ngâm; dùng thứ hóa chất mạnh nhất độc nhất mới có thể rửa sạch chỗ dơ, y phục của chúng ta mới có thể thành trắng; thuốc đó uống vào rất độc, không ai muốn uống. Chúng ta nên để các độc chất này ở chỗ cao, không cho trẻ con đụng đến, mặc dù thuốc tẩy rất có hiệu dụng, giúp chúng ta giặt sạch bộ đồ dơ.

Địa ngục cũng vậy, là để giúp cho chúng ta, nhưng chúng ta nên thận trọng, không nên chạy đến địa ngục để nhờ rửa cho sạch nghiệp chướng. Chúng ta bây giờ nên tìm một vị Minh Sư



nhu hòa tại thế, rửa từ từ thì vui hơn. Đợi cho ma đến rửa e rằng không có hay lắm, sẽ rất đau khổ.

**Vấn:** *Một vị đại tu hành làm sao có thể khiến cho thú dữ biến thành rất nhu hòa?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Việc này rất đơn giản, thuộc về vấn đề từ trường. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, một người mà Phật tánh đã hoàn toàn phát triển sẽ hút Phật tánh của chúng sanh ra, cho nên lúc đó cọp sẽ quên mất nó là cọp mà chỉ hiển lộ Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nếu như dùng Phật tâm nhìn một con chó, chó cũng là Phật, như hồi nãy tôi đã nói. Người đại tu hành không có tâm phân biệt.

Hòa thượng Quảng Khâm tu hành rất tốt, ít nhất đã đạt đẳng cấp A La Hán, có thể làm cho dã thú phục tùng, làm cho sư tử, cọp trở nên ngoan ngoãn như chó mèo và được chúng tôn kính. Thiền sư Nguru Đầu Pháp, khi tu tại núi Nguru Đầu, xung quanh toàn là dã thú chạy tới chạy lui khắp nơi, rắn cũng bò tới bò lui, nhưng chúng không làm phương hại Ngài, như thế cho thấy ít nhất Ngài cũng thuộc đẳng cấp A La Hán.

Có lẽ tôi chưa đạt đẳng cấp đó, bởi vì muỗi cũng chích tôi; cũng không phải là hễ đến nơi nào cũng bị chích, chúng muốn chích là chích, tôi cũng để cho chúng được tự do, có hiểu không? Khi tu đến quả vị A La Hán sẽ biết, loài vật sẽ phục tùng mình, chim, vượn đều biết mang hoa quả đến cúng dường. Đó là điểm đặc biệt nhất của A La Hán, có thể nói là đặc sắc của A La Hán.

Xưa kia có một người tu hành rất tốt, ở trên núi có chim muông đem hoa quả đến cúng dường. Nhưng mà tu đến một khoảng thời gian sau lại không còn nữa. Tại vì chim chóc không biết Ngài ở đâu, đánh hơi không thấy cái “Ngã” của Ngài ở đâu, cho nên không có đem hoa trái đến cúng dường, chứ không phải đẳng cấp của Ngài rút xuống.

**Vấn:** *Hồi nãy nghe những lời khai thị của Sư Phụ, cảm thấy nên theo Sư Phụ học. Sư Phụ nói muỗi có chích Sư Phụ, nhưng ngày ở căn nhà tiêu “bạch cung” nghe Sư Phụ khai thị, con nhận thấy muỗi không có chích Sư Phụ mà đến chích chúng con.*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Quý vị toàn là những Bồ Tát đến đây để cứu tôi, bởi vì muỗi nó chích Bồ Tát có phước báu hơn, nên không để ý đến người phạm phu này. Hút máu của Bồ Tát không phải dễ, cho nên khi Huyền Trang đi Tây Phương thỉnh kinh, có nhiều ma quỷ muốn ăn thịt Ngài, nghe nói ăn thịt Bồ Tát sẽ trường thọ, sẽ có nhiều thần thông phước báu.

Hôm đó quý vị đến rất đông, muỗi rất bận, hồi giờ chưa từng thấy có nhiều Bồ Tát đến đông như thế, cho nên chúng nó liền chích quý vị. Tôi mỗi ngày ở một chỗ, có lúc bị chích, có lúc không bị chích, chích người phạm không có hữu ích, nên chúng cảm thấy chán. Vì vậy khi quý vị mới tới, muỗi liền bắt lấy cơ hội tấn công. Muốn theo tôi học cũng được, nhưng phải biết rằng, tôi cũng bị muỗi chích, cũng phải lấy thuốc thoa. Khi có bệnh cũng không thể tự chữa. Bất kể đi đông y nào khám mạch hoặc đi tây y thử máu, kết quả đều là: “*Tôi không có bệnh.*” Sự thực tôi có bệnh mà không ai biết được. Cho nên tôi không muốn mở miệng nói: “*Tôi bệnh rồi*”, bởi vì sẽ không có người nào tin. Các bác sĩ đều báo cáo “*không có bệnh*”, nhưng tôi bệnh thật, chỉ có tôi biết, người khác thì không tin. Quý vị đừng tưởng rằng tu hành rồi muỗi sẽ không chích, rắn cũng không cắn, hay là cọp sẽ đến quy y cúng dường. Theo tôi học đừng nên tham cầu những kết quả này, không biết chừng quý vị cũng có, hay là không có những thứ này; điều này không nhất định, như muỗi vậy, muốn chích là chích, nó không nói cho tôi biết trước.

Tu Pháp Môn Quán Âm kỳ cục như vậy đó, không biết được mình là A La Hán hay là Bồ Tát, cũng không hiểu được đẳng cấp của mình ở đâu, không biết chừng tu hành rồi sẽ biến thành chúng sanh kỳ quái như Bồ Đề Đạt Ma. Có người hỏi Ngài “*Ngài là*

ai?” Ngài cũng không biết. Những người tu “*thiền*” rất lâu, đối với những câu hỏi này họ nhất định trả lời được, hay có thể họa gì đó cho người ta biết đẳng cấp của họ, cũng có thể miệng niệm những thiền ngôn thâm ảo: Nghiệp chướng vốn là không, chúng sanh vốn là có, sắc bất dị không, không bất dị sắc, v.v... người ta mới biết đẳng cấp của họ như thế nào.

Người tu Pháp Môn Quán Âm không có tình trạng này. Tôi cũng không dạy quý vị những thứ đó, quý vị tu Pháp Môn Quán Âm rất có thể sẽ thất vọng, có hiểu không? Đương nhiên, tu hành cũng có ích lợi chứ không phải không có. Nếu như không có, chúng ta tu làm chi? Không có lợi ích tức là lỗ vốn. Vũ trụ của chúng ta có nhiều thứ, tu hành rồi cái gì cũng không có, vậy chẳng lỗ vốn?

Đương nhiên là có ích lợi mới tu, nhờ ích lợi đó mà tu; nhưng không nói ra được, không thể cho người ta xem, lại không thể họa ra được. Quý vị có biết mười bức họa của Thiên tông không? Bức thứ nhất là tâm ngư, bức thứ hai là kiếm tích, bức thứ ba là kiếm ngư, v.v... nhưng thứ đó đối với chúng ta chẳng dùng vào đâu được.

Cho nên tôi cần nói rõ để quý vị biết, quý vị cũng nên nghĩ cho kỹ trước, để đừng nói tôi gạt quý vị, tưởng rằng tu rồi cọp sẽ đến cho quý vị sờ đầu. Không có chuyện đó đâu, thấy cọp thì phải chạy liền, (*mọi người cười*), còn không cũng nên có phản ứng lập tức, đừng ở đó chờ nó đến cho sờ đầu, rất nguy hiểm. Đừng có tưởng rằng tu hành cao, loài vật sẽ đến làm quen, không đâu; nó đánh hơi thấy mùi thịt của mình mới đến đó (*mọi người cười*); cũng đừng có mạo hiểm đến chỗ có nhiều muỗi để tu hành, rất có thể tu hai ba ngày sau sẽ chỉ còn nắm xương. (*Mọi người cười.*) Tu Pháp Môn Quán Âm rất bình thường, phải lo cho mình, mỗi ngày cần phải ăn uống đầy đủ chất bổ, mùa đông phải mặc cho ấm, mùa hạ mặc ít một chút. Ăn cơm cũng nên ăn những thực phẩm có dinh dưỡng, có chất đạm, chứ không phải tu Pháp Môn Quán Âm rồi

không còn lo cho thân xác này nữa, có hiểu được không?

Có người chắc còn chưa hiểu, vẫn thích sờ đầu cọp. Tôi không dám đến chỗ có cọp ở. *(Mọi người cười.)* Giả sử có một ngày, nó không thấy được Phật tánh của nó, chỉ thấy bụng của nó trông rỗng, thấy tôi ngồi đó, yếu đuối hơn, rất dễ “độ” vào bụng thì sao? *(Mọi người cười.)* Cho nên tôi không muốn vào núi sâu tu hành, vì sợ bị cọp gặm. *(Mọi người cười.)*

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** *Con có đọc một quyển sách của Thiên tông, tác giả cho biết khai ngộ không phải là chuyện dễ, rất nhiều vị đại sư học trọn đời, khó khăn lắm mới khai ngộ, xin hỏi sau khi khai ngộ có phải đều biến thành “không” chăng?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Nếu như cái gì cũng không nghĩ, như vậy chẳng lẽ biến thành đá hay sao? Chúng ta vốn có rất nhiều thứ, tu hành rồi đều biến thành không, như vậy chẳng lẽ lỗ vốn rồi sao? Đừng nghe lời của hàng pháp sư đó, họ tưởng rằng tu hành rồi đều trở về không, nếu như vậy tôi không muốn tu, như vậy là lỗ vốn. Chúng ta vốn đã có trí huệ, sao lại biến thành không được? Đá cũng là không, cho nên tu như thế là mất đi chính mình. *(Thiền sư thường dạy chúng ta phải “tuyệt tư tưởng”, đừng có nghĩ bậy bạ, làm đầu óc trở về con số không.)* Không thể nào trở về Zero được; trở về Zero không phải ý đó. Zero là chỉ “Đạo” này, không phải “không”, cái gì cũng không có; Zero là chỉ Bản Lai Diện Mục, ý là nguyên thủy, nơi khởi thủy, chúng ta không có tâm phân biệt, không chia tốt xấu. Muốn không có tạp niệm không dễ như vậy, muôn trở về Zero ý bảo rằng chúng ta nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì khi tu Pháp Môn Quán Âm, tôi sẽ giúp cho mình trở về nguyên thủy, lúc đó mới thật là “an tâm.” Chuyện này không thể nào nói ra bằng ngôn ngữ và cũng không thể nói.

**Vấn:** *Con rất muốn theo Sư Phụ học, nhưng chờ con lo liệu việc nhà xong rồi, mới theo Sư Phụ học, có được chăng?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Nếu như thành tâm thì được, không thành tâm thì đừng đến hoặc sẽ bị tôi đuổi về, lúc đó anh sẽ bực tức. Cho nên hãy tự hỏi mình trước mình có thành tâm không? Không nhất định phải tin tôi liền, nhưng phải thành tâm cầu “Đạo”, bởi vì như tôi mới nói, quý vị làm sao tin liền? Phải có thể nghiệm rồi mới tin, không có thể nghiệm thì đừng vội tin; xem nhiều nghe nhiều rồi mới tin, đọc sách của tôi cho nhiều, tự hỏi coi có đồng ý không? Đợi tu hành rồi, có thể nghiệm, có tiến bộ, cảm thấy rất vui vẻ, có ích lợi, trí huệ khai mở, lúc đó mới tin, nhưng cần phải có lòng thành.

Thành tâm khác với tin tưởng, nếu như quý vị thành tâm vì cầu “Đạo”, vì muốn liễu thoát sanh tử mà đến, tôi không ép quý vị tin tôi. Thành tâm là đối với mình thành tâm, còn vấn đề tin tưởng có thể đợi tu hành rồi mới có, không nhất định tin liền, có hiểu không?

Chưa mua vật đó, cũng chưa dùng qua, làm sao tin được? Phải mua về dùng mới biết được, thấy tốt thật mới tin. Đa số người đều ép mình phải tin họ, tin có Thiên Đàng địa ngục, có Phật A Di Đà, có Quán Âm Bồ Tát, nhưng không cho mình một chút thể nghiệm nào. Quán Âm Bồ Tát như thế nào mình cũng không biết, một tí ánh sáng của Ngài mình cũng không chứng nghiệm được, Phật Âm của Ngài ra sao mình cũng chưa được nghe qua, như vậy thì tin cái gì? Tôi tuyệt đối không bắt buộc người khác tin, nhưng phải thành tâm vì cầu “Đạo” mà đến.

**Vấn:** *Xin hỏi xung hô với người xuất gia nên như thế nào?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Quý vị muốn xung hô làm sao cũng được. Xung hô lễ phép không quan trọng bằng sự thật tâm lễ phép. Đa số gọi người xuất gia là pháp sư, nhưng nếu quý vị

muốn kêu là **Sư Phụ** hay Thanh Hải đều được hết. Danh xưng không quan trọng, lòng thành của quý vị mới là tối quan trọng.

**Vấn:** *Con từng tiếp xúc với một thứ pháp môn, cũng dạy cách nhìn ánh sáng, nghe âm thanh, hình như rất giống pháp của Sư Phụ dạy.*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Nếu anh không muốn thọ pháp này, tiếp tục tu pháp môn của anh cũng được, tôi không ép, chỉ nói cho nghe mà thôi. Trong sách cũng có nói, có những pháp sư khác cũng dạy pháp môn tương tự, nhưng trên thực tế lại khác hẳn. Ở Âu Lạc, các pháp sư đó có rất nhiều, ở Mỹ cũng có, ở Ấn Độ đã có hai, ba loại, nhìn thấy như là giống nhau, trên thực tế hoàn toàn khác biệt. Pháp môn tôi dạy rất rõ ràng, có quy luật, là tối thượng; còn họ là từ chỗ khác cấp pháp về dạy bậy, cũng không rõ rệt, không đàng hoàng mà chỉ dạy có một nửa, dạy một phần chứ không phải dạy hết một trăm phần trăm, cho nên các học trò của họ sau này không thể tiếp tục tu hành. Thí dụ rùi người dạy qua đời, các người này không thể tiếp tục tu hành, bởi vì họ chỉ được dạy bước thứ nhất mà không dạy bước thứ hai nên làm như thế nào, có hiểu không?

Bây giờ ở Ấn Độ cũng có cách dạy dở dang đó, có khi bởi vì **Sư Phụ** của họ rất nghiêm khắc, muốn khảo nghiệm học trò, nên không dạy hết hoàn toàn. Nhưng Phật Bồ Tát không có lo chuyện này, bất luận mình tu hay không, họ vẫn truyền hết một trăm phần trăm cho mình; sau này mình không tu họ cũng không làm gì mình. Nếu như chỉ dạy một phần thôi, rùi vị pháp sư đó đi mất, mình sẽ không biết cách tu hành tiếp.

Xưa kia tại Ấn Độ có một vị pháp sư chỉ dạy người ta có một câu thôi, thí dụ Ngài chỉ dạy cho mình mật ngữ của thế giới Thứ Nhất, còn thế giới Thứ Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu, Bảy, Tám, v.v... thì không cho biết. Khi mình tu đến đẳng cấp của thế giới Thứ

Nhất, rồi mới đến kiếm Ngài, Ngài mới dạy mình mật ngữ của thế giới Thứ Hai. Quy chế Ngài định rất gắt.

Nhưng trước khi học trò của vị Minh Sư này đạt đến thế giới Thứ Hai, Ngài đã vãng sanh. Vị đệ tử này chỉ còn cách tái sanh, tìm Minh Sư tu học, nhưng vị Minh Sư này chỉ dạy người học trò đến thế giới Thứ Hai mà thôi; chưa tu xong, người thầy này lại vãng sanh nữa, người học trò lại đầu thai một lần nữa, tìm Minh Sư khác tu học, cuối cùng tìm đến Sư Ông của tôi.

Đó là chuyện xảy ra gần đây, hơn mười mấy năm về trước mà thôi. Người đó nói với Sư Ông: *“Sư Phụ, lần này con cần một tấm bản đồ nguyên vẹn, không muốn có một nửa, cũng không muốn một phần. Con đã trở lại hai lần rồi, mỗi lần pháp sư chỉ dạy con một chút mà thôi, chưa học xong, thầy con đã vãng sanh rồi. Vì vậy con cầu xin Ngài truyền hết cho con. Giả sử Ngài vãng sanh, con mới có thể tiếp tục tu hành.”*

Có lúc tôi cũng cảm thấy rất buồn bực, bởi vì chúng sanh không những không cảm kích pháp môn tu hành thù thắng này, còn phỉ báng tạo nghiệp, nhưng tôi vẫn tiếp tục truyền pháp môn một trăm phần trăm này, bởi vì vẫn có người rất thành tâm. Truyền toàn bộ trọn vẹn như vậy, giả sử ngày mai tôi đi rồi, quý vị còn có thể tiếp tục tu hành. Nếu như chỉ truyền có một nửa, tôi đi rồi quý vị phải trở lại một lần nữa để học tiếp, nếu không quý vị vẫn không thể siêu Tam Giới.

Có những pháp sư khác tuy cũng nói cùng một thứ pháp, nhưng họ sẽ dạy giáo lý trước. Mỗi tháng cho mình một phần giáo lý, để mình hiểu trước, rồi hai năm sau mới truyền pháp. Lúc truyền pháp cũng chỉ dạy một câu thôi, không có công khai như tôi. Vì muốn cho chúng sanh một đời giải thoát, vĩnh viễn không trở lại, nên tôi đã truyền hết một cách trọn vẹn chỉ trong một lần.









Người thật sự tôn trọng chính mình cũng sẽ tôn trọng người khác.  
Họ biết giá trị của họ ở đâu và cũng hiểu được giá trị của người khác.  
*Trích từ bài thuyết giảng "Tình Trạng Lúc Lâm Chung"*







## 2

### *Tình Trạng Lúc Lâm Chung*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
La Đông, Formosa**

Ngày 11 tháng 9 năm 1987

Hôm nay nói đến chuyện mà chúng ta sợ nhất, lại không thể tránh được, đó là nói đến cái “*chết*”. Trong sanh lão bệnh tử, chúng ta sợ nhất là việc cuối cùng đó, có phải không? Sợ nhưng lại không thể tránh được. Hôm nay, tôi giảng trường hợp của đa số người lúc lâm chung như thế nào.

Chúng ta nghe nói thân thể này do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và linh hồn tạo thành. Đối với Phật giáo linh hồn tức là “*Chân Thể*”, “*Bản Lai Diện Mục*” hay “*Phật Tánh*”. Bây giờ tôi không dùng những danh từ đó, tôi gọi là linh hồn để mọi người nghe dễ hiểu hơn.

Chúng ta nghe nói lúc chết linh hồn sẽ đi ra, lìa khỏi xác thân do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp thành này, và kim mộc thủy hỏa thổ sẽ phân tán ra, không hợp thành “*một*” nữa. Lúc còn linh hồn, dường như có cái gì giữ những yếu tố đó lại thành một; cũng như chuỗi hạt này, bên trong có một sợi dây khiến những hạt châu

hợp lại với nhau; nếu như tôi tháo bỏ sợi dây đi, các hạt châu sẽ rơi xuống đất.

Lúc chúng ta chết cũng vậy, nhưng vì chúng ta không phải là sâu chuỗi, chúng ta còn có cảm giác, cho nên khi chết rất là đau khổ. Thứ nhất, chúng ta không muốn lìa khỏi thế giới này, không muốn lìa xa thân nhân, bạn bè, chồng vợ, con cái, cha mẹ, v.v... Thứ hai, chúng ta lo sợ, không hiểu sau khi lìa trần sẽ đi về đâu. Chúng ta chưa hề biết các cảnh giới khác ngoài thế giới này. Thứ ba, chúng ta chưa tự huấn luyện để biết khi chết nên làm gì. Nếu không, lúc chết sẽ rất vui sướng, không có gì đáng sợ.

Giờ phút lâm chung là giờ phút sung sướng nhất. Nếu như ngày mai tôi có thể đi được liền, tôi sẽ mừng lắm. Nhưng bây giờ tôi chưa đi được, còn bị quý vị kéo lại đây, còn một số trách nhiệm phải làm, làm xong rồi mới đi được. Dù hôm nay tôi muốn đi cũng không được, sẽ bị Phật Bồ Tát đẩy xuống.

Quý vị đã từng nghe nói hòa thượng Quảng Khâm khi nhập định, lên cảnh giới cao theo Phật học, không muốn về chưa? Khi quá vui sướng với cảnh giới rất tốt, rất đẹp, rất tự tại, ung dung an nhàn, đâu có ai muốn trở lại tù ngục đen nhỏ này? Không ai muốn hết. Nếu chúng ta có thể xuất hồn lên cảnh giới cao học, nhất định sẽ không muốn trở về tù ngục đen nhỏ này. Hòa thượng Quảng Khâm cũng vậy, cũng không muốn trở về, nhưng Phật Bồ Tát bảo Ngài nên trở lại một lần nữa để độ chúng sanh, sau này mới có thể lên cao được.

Rất nhiều vị Minh Sư cũng ở trong trường hợp tương tự. Có một ngày Sư Ông của tôi ngồi trên ghế với dáng điệu rất là buồn chán, đại đệ tử của Sư Ông hỏi: “*Sư Phụ, chúng con chưa hề thấy Ngài âu sầu như thế này, hôm nay sao Sư Phụ buồn vậy?*” Ngài không trả lời, đệ tử hỏi lần nữa, Ngài cũng không nói, hỏi tiếp ba lần, Ngài mới cho biết: “*Đúng thế, có ai muốn về đây sống đâu? Có ai muốn trở về xác thân này? Bị ép buộc phải trở về ở trong tù ngục xác thịt này, thật không vui sướng chút nào.*”

Lúc lâm chung cũng vậy, nếu như thường ngày chúng ta biết huấn luyện mình, chúng ta sẽ đợi giờ phút lìa đời như đợi mẹ đi chợ về, đem kẹo bánh cho chúng ta vậy. Người tu hành cao, đợi giờ khắc lâm chung, như trẻ con chờ mẹ đi chợ về vậy, không có gì để phải sợ hãi. Nhưng bởi vì đa số người, lúc còn tại thế, không được huấn luyện, không biết cách và cũng không có người chỉ dạy, nên khi chết họ rất là đau khổ.

Cõi Ta Bà này, có rất nhiều người dạy chúng ta rất nhiều điều, cha mẹ dạy chúng ta ăn cơm, đi đứng; thầy giáo dạy chúng ta học hành, viết Anh Ngữ, chữ Trung Hoa và rất nhiều điều khác nữa; bác sĩ, y tá, bà mẹ dạy người mẹ tương lai cách sanh nở, cách chăm sóc bào thai, giữ gìn sức khỏe, để lúc sanh con mới dễ và bớt đau.

Nhưng không một ai dạy chúng ta khi chết nên làm thế nào. Vấn đề này bị quên mất. Trong sanh, lão, bệnh, tử; “*sanh*” có người dạy; “*lão*” cũng có người chiếu cố, chuẩn bị trước tiên dưỡng lão hay tiền bảo hiểm cho người già, v.v...; “*bệnh*” cũng có bác sĩ chữa trị, có y tá dạy chúng ta cách phòng bệnh, trị bệnh hoặc bớt bệnh. Nhưng không có ai dạy quý vị làm sao “*chết*” (*chỉ việc truyền Tâm Ấn*). Hôm nay nói về tình trạng lúc lâm chung trước đã.

Đa số người khi chết đều không muốn lìa bỏ thế giới này, còn lưu luyến cha, mẹ, chồng, vợ. Vì sao vậy? Bởi vì cả đời người đã sống chung với họ, hàng ngày chỉ nghĩ đến người thân cho nên lúc lìa đời chỉ có thân nhân trong đầu óc. Vì lòng thương yêu chưa dứt, vẫn còn lưu luyến vợ mình, trong tâm còn nghĩ: “*Vợ tôi còn trẻ như thế, ai lo cho? Con tôi còn nhỏ dại quá, sao đi cho đành?*” Trong lòng rất lo sợ. Trong lúc chúng ta lo lắng, chúng ta đem kỳ vọng lớn nhất quan trọng nhất đặt vào vợ con hoặc chồng con, vì vậy mà chúng ta luân hồi trở lại.

Khi tái sanh, không nhất định sẽ làm vợ, làm chồng hay làm cha của người đó, không chừng trở lại làm chó thì mệt lắm. Bởi

vì làm chó cũng có thể gài gủi thân nhân mình, khổ là ở điểm này. Nếu chúng ta trở lại có thể làm cha, chồng, vợ của người đó như xưa kia thì còn gì bằng. Được như vậy thì đương nhiên phải hoan nghênh sự trở lại.

Nhưng không chắc mỗi lần luân hồi như vậy đều được như ý, vì sao? Bởi vì có nhân thì có quả, thí dụ chúng ta trồng cam sẽ được cam, trồng táo thì sẽ được táo. Nếu như lúc còn sống không làm việc gì tốt, chỉ trồng quả xấu mà thôi, sau khi mất, luân hồi trở lại, đương nhiên sẽ nhận quả xấu. Nếu như phẩm chất, cá tánh, cách sinh hoạt không khác gì loài chó, thì không đáng làm người trở lại mà phải làm chó. Không phải Thượng Đế muốn trừng phạt chúng ta, mà do chúng ta tự tạo ra con đường này, tạo ra đáng điệu này. Chúng ta trồng táo đương nhiên sẽ được táo; trồng nhân quả chó thì được nhân quả chó; trồng nhân quả người thì được nhân quả con người.

Con người là gì? Con người có phẩm chất: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định; con người nên giữ năm giới: Không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không tà dâm và không vọng ngữ. Không sát sanh bao gồm không ăn thịt của động vật. Bởi vì tuy chúng ta không tự tay giết chúng, nhưng người khác giết cho mình ăn; họ vì mình mới sát sanh, đó là gián tiếp sát sanh nên cũng ảnh hưởng đến chúng ta. Nếu như chúng ta không giữ được năm giới này thì không thể trở lại làm người.

Cho nên trong bất kể kinh điển của tôn giáo nào cũng nhấn mạnh, đừng nhớ thế giới này quá nhiều, đừng luyến tiếc, đừng chấp vào thế giới này, vì sao? Bởi vì nếu chúng ta nhớ đến thế giới này thì sẽ phải trở lại thế giới này, nhớ Thượng Đế thì đi lên, nhớ Phật thì đi đến chỗ Phật. Cho nên tôn giáo chỉ dạy chúng ta những chuyện này. Nhưng muốn nhớ Phật, nhớ Thượng Đế thì khó lắm.

Quý vị có muốn vãng sanh liền không? Khi thọ pháp tức là học vãng sanh, nếu sợ thì đừng đến thọ pháp. Thọ pháp tức là tôi

dạy quý vị cách “chết”. Tôi không dạy quý vị những gì khác, chỉ dạy chết là như thế nào. Lúc thọ pháp cũng như chết vậy, nhưng chết giả, chết trong sung sướng, không phải chết trong đau khổ. Nếu quý vị sợ thì đừng đến thọ pháp. Thọ pháp cũng như tình trạng chết vậy, giống như tôi nói, không những không có gì đáng sợ, mà còn sung sướng nữa.

Người thiếu phước báu khi chết sẽ trở lại làm động vật hay làm ma quỷ, cô hồn. Tháng bảy quý vị đốt pháo làm náo nhiệt, lấy hai con gà, một con bò, một con heo, ba trái táo, ba cây nhang đi lễ bái là để cúng dường hồn ma đó; nếu không có ai cúng dường, chúng sẽ chết đói. Người không có phước báu, sau khi chết sẽ thành ngựa quỷ hay hồn ma.

Người có nghiệp chướng quá nhiều, khi chết sẽ xuống địa ngục. Nghiệp chướng là gì? Tức là những chuyện không tốt, thí dụ lúc còn sống làm việc xấu, sát sanh, tà dâm, gạt người, v.v... Không phải tôi có ý khùng bô quý vị mà chỉ nói những chuyện đã có trong kinh điển. Địa ngục có thật, không phải không có, đó là nhân quả của chúng sanh tạo ra.

Ban này, tôi nói trồng cam được cam, chúng ta trồng nhân quả tốt thì sẽ có kết quả tốt; trồng nhân quả xấu, sẽ được nhân quả xấu. Địa ngục là do chúng ta làm việc xấu mà ra. Có Thiên Đàng tức có địa ngục, tin có địa ngục thì nên tin có Thiên Đàng. Tin có ma thì nên tin có Phật. Đối với những người không có phước báu chúng ta không cần nói. Tôi hy vọng quý vị đều là những người có phước báu. Formosa hình như rất có phước báu, nhiều người rất giàu có, nhưng không biết sau khi chết sẽ như thế nào, chuyện này không nghe ai nói đến.

Có nhiều người biết coi bói đều nói: “*Dáng của mình như vậy rất tốt, hai năm sau sẽ phát tài, sẽ tốt nghiệp, sẽ làm chủ, v.v...*” Nhưng không ai có thể bói được sau khi mình chết sẽ đi đâu. Chuyện mà chúng ta thích nghe nhất lại không có ai nói,

chuyện mà chúng ta muốn biết nhất lại không có người dạy có phải không? Họ toàn dạy những chuyện không quan trọng.

Thí dụ như sanh con, việc này không cần dạy cũng có thể sanh được. Không có ai dạy động vật sanh con mà chúng cũng sanh đẻ rất nhiều; nhưng nhân loại có “*lòng từ bi*” quá nên ăn chúng gần hết, nếu không chúng sẽ càng sanh sôi nẩy nở, có phải không? Động vật không cần ai dạy cũng biết sanh rất nhiều con, cho nên “*sanh*” không cần dạy.

Còn “*lão*” thì sao? Chúng ta vốn sẽ già, sau mấy chục năm, không cần làm gì cũng sẽ già; dù chúng ta có tiền dưỡng lão, tiền bảo hiểm cũng không an toàn, có người tuy có tiền dưỡng lão, nhưng cũng không thể sống lâu được, có phải không? Sống không đủ lâu để hưởng tiền già.

Khi bệnh, tuy có nhiều bác sĩ, nhưng cũng chưa thấy an toàn có phải không? Hiện nay có nhiều thứ bệnh mà bác sĩ đều bó tay, thí dụ như bệnh AIDS vẫn chưa có thuốc để trị, bệnh ung thư cũng chưa có cách chữa, có phải không? Người thời nay có rất nhiều tiền, bệnh viện rất nhiều, thuốc men cũng đầy đủ, nhưng bệnh vẫn còn và còn trầm trọng hơn trước. Có nhiều thứ bệnh mà trước giờ chưa hề nghe qua, sao lại có như vậy? Đó là bởi vì chúng ta tạo quá nhiều nghiệp chướng.

Người ở Địa Cầu hình như càng ngày càng buông thả, quên mất đạo đức, quên đi lối sống hợp với “*Đạo*”, hợp với luật thiên nhiên. Chúng ta quên mất rồi, chúng ta có ý lợi dụng thiên nhiên, lợi dụng đất trời, chặt gỗ đốn cây bừa bãi mà không xem xét hoàn cảnh địa lý nơi đó, phá hoại rất nhiều cảnh thiên nhiên, khiến cho ngày nay muốn leo núi cũng không được.

Có nhiều chỗ họ đốn mất cây cối bên đường, không có rễ cây giữ đất, cũng không có cây bảo hộ, đất dễ bị trôi, đây chỉ là một trong những thí dụ mà thôi. Ngoài việc đốn cây còn giết hại động vật, chém người, phá hủy cả một thành phố, tiêu diệt nguyên một



quốc gia. Hồi Thế Chiến Thứ Hai, cả thành phố Nagasaki của Nhật Bản gần như biến thành đất bằng.

Chúng ta đốn gỗ còn chưa đủ, lại hại động vật, rồi giết người. Cho nên đẳng cấp đạo đức của chúng ta rơi rất thấp. Vì chúng ta tạo ra từ trường đó, nhân quả đó, cho nên Địa Cầu biến thành chỗ rất kinh hoàng. Địa Cầu vốn là nơi tốt nhất, nếu như thân người là cao quý nhất, Địa Cầu của chúng ta đáng lý phải là nơi tốt nhất, có phải không? Nhưng vì chúng ta không hiểu được địa vị của mình, nên đã từ địa vị cao quý đi xuống chỗ thấp kém, thật đáng tiếc.

Không biết chừng chúng ta sẽ tự hỏi: *“Chúng ta sanh ra, vốn sẽ phải chết, sát sanh một chút có sao đâu? Cho dù mình không sát hại động vật, một thời gian sau chúng cũng sẽ chết, gặp tai họa hay mắc bệnh rồi chết. Nếu như chúng ta không giết người đó, khi họ mắc bệnh hay già rồi cũng chết, cho nên giết một vài người có ăn nhầm gì?”*

Đương nhiên có rất nhiều liên hệ, bởi vì nhân quả của chúng chưa đến, chúng ta đã ép chúng phải chết. Giống như có thứ trái cây phải đợi khi chín mới có thể ăn, nếu không ăn vào sẽ trúng độc, sẽ bị đau bụng, nhức đầu, v.v... rau cải cũng vậy. Cho nên chúng ta sát sanh là ép một linh hồn ra đi trong khi linh hồn đó chưa chuẩn bị xong, chưa muốn đi. Thời gian chưa đến, nếu như ép buộc linh hồn đó ra đi tức là tạo nghiệp chướng.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có một vị quốc vương bị con nhốt vào ngục. Đáng lẽ làm con nên hiếu thảo với cha mẹ, nhưng vị hoàng tử này không hiếu thuận, nhốt vua cha vào tù. Mẹ của vị hoàng tử vào thăm chồng và đem đồ ăn vào cho nhà vua ăn. Lúc đó vị hoàng tử đã lên ngôi, nghe nói mẫu hậu đem đồ ăn vào tù cho vua cha bèn nổi giận, nhốt luôn cả mẫu hậu. Nếu quý vị đọc chuyện Phật giáo sẽ biết, cả hai người đều bị giam.

Hôm qua, tôi có nói về Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nhờ có vị hoàng hậu đó mới có bộ kinh này. Vị hoàng hậu bị nhốt trong tù, cảm thấy đau khổ, mới cầu nguyện Phật đến giúp. Phật Thích Ca Mâu Ni là Sư Phụ của bà; vì đã theo Phật học rồi nên khi bà cầu nguyện Phật đến giúp, hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, A Nan và Mục Kiền Liên cùng đến ngục dạy bà, an ủi bà. Lúc đó bà mới hỏi Phật: *“Có thể giới nào tốt hơn, đẹp hơn, lại không có nhiều đau khổ như thế giới Ta Bà này không?”* Phật Thích Ca Mâu Ni mới cho bà thấy rất nhiều thế giới, cuối cùng bà thích thế giới cực lạc, từ đó chúng ta mới có bộ Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Nhân quả của vị hoàng hậu có liên quan đến kiếp trước. Trong tù ngục vị hoàng hậu đau khổ mới hỏi Phật: *“Con không làm việc gì xấu, sao lại bị nhân quả này? Tại sao hoàng tử lại đối với cha mẹ không tốt? Xin Phật cho biết nguyên do.”* Lúc đó Phật Thích Ca Mâu Ni kể rằng: *“Con có nhớ mấy chục năm về trước, khi con và quốc vương còn hiếm muộn và thành tâm thành ý cầu xin cho được một đứa con. Có một ngày con nằm mộng thấy thiên sứ nói: ‘Có một vị tu hành tại núi Hy Mã Lạp Sơn, sau này sẽ làm con của bà, trở thành hoàng tử’. Ngày thứ hai quý vị mới đi tìm người tu hành tại núi Hy Mã Lạp Sơn, hỏi người đó có muốn làm con quý vị hay không?”*

Người tu hành đó khi nhập định, cũng thấy được nhân quả của mình nên đáp rằng: *“Muốn, tôi bằng lòng, nhưng mạng của tôi còn sống thêm ba năm nữa, xin quốc vương và hoàng hậu nán đợi thêm một chút, tôi tu hành thêm ba năm nữa, khi mạng tôi kết thúc sẽ đến làm con của các ngài.”* Nhưng lúc đó quốc vương rất gấp, ông nói: *“Trẫm đã già như vậy, ba năm nữa, không biết chừng trẫm đã vãng sanh rồi, như thế không an toàn, bây giờ ông làm con trẫm cho rồi.”* Người tu hành trả lời: *“Không thể được, xin quốc vương đừng cưỡng bách tôi, bởi vì số mạng của tôi chưa hết, chưa tới giờ chết.”* Lúc đó quốc vương vì không kiên nhẫn

được nữa, mới rút gươm hăm dọa: *“Bây giờ ông phải làm con trâu, trâu không thể chờ được nữa.”*

Vị quốc vương lúc đó còn chưa tu hành, không có lòng nhẫn nại, không có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, chưa biết gì về Phật giáo cho nên ép buộc người đó phải chết. Người tu hành nói: *“Mạng của tôi chưa có kết thúc, nhưng quốc vương dùng quyền lực ép buộc tôi chết, sau này khi tôi làm con của quốc vương cũng sẽ bất hiếu, sẽ giết Ngài và đoạt ngôi.”* Vị tu sĩ nói xong, liền tự sát bằng thuốc độc.

Sau khi người này chết, vị hoàng hậu tự nhiên có thai, sanh ra một vị hoàng tử, và nhờ người đến tiên tri. Vị tiên tri nào cũng nói như nhau: *“Hoàng tử sau này sẽ gây náo loạn hoàng cung, sẽ giết vua cha và đối xử tệ với hoàng hậu, v.v...”*

Vua và hoàng hậu nghe qua sợ quá, liền liệng hoàng tử từ lầu ba rớt xuống, chỉ muốn cho hoàng tử bị chết, không muốn nuôi nữa, vì sợ hậu quả bất hạnh. Nhưng hoàng tử lại không chết, chỉ gãy một ngón tay mà thôi, khi bồng lên còn khóc. Sau này càng nuôi càng lớn, và trưởng thành rất mau, rất khôi ngô tuấn tú và thông minh. Lúc đó quốc vương và hoàng hậu đều không nhẫn tâm giết hại nữa, vì quá cưng yêu cho nên nghĩ trong lòng: *“Được rồi! Chắc không sao, nuôi thử xem ra sao!”* Không ngờ khi hoàng tử lớn khôn lại làm chuyện vô nhân đạo như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni kể xong, hoàng hậu nhớ lại liền; lúc đó bà rất ăn năn và không còn hận con mình nữa. Sau này vị hoàng tử cũng hối hận, cũng quy y, cố công tu hành và làm con người tốt.

Tôi kể câu chuyện này là để quý vị hiểu rõ nhân quả không thể tránh được, trồng nhân gì thì có quả đó. Khi chúng ta sát sanh thí dụ như giết người, là chúng ta cưỡng bách linh hồn của họ ra đi. Cho nên chúng ta sẽ phải nhận quả báo, sau này họ sẽ đến giết mình, hay cưỡng bách mình chết giống như mình đã giết họ. Rất có thể đó là lúc mình trở lại làm động vật và bị giết; không nhất

định phải ngay trong kiếp này mà rất có thể kiếp sau sẽ trở lại trả sạch nghiệp chướng này.

Cho nên tôn phái nào cũng đều nhấn mạnh đến việc không sát sanh. Không sát sanh bao gồm việc không giết hại động vật; động vật cũng có linh hồn, cũng tham sống sợ chết, nếu không tham sanh úy tử, đương nhiên sẽ không sao. Rau cải hay cỏ cây không có nhiều ý thức về sự sống chết, đá cũng vậy, không tham sống sợ chết, cho nên chúng ta ăn rau cải ít nghiệp chướng hơn. Nếu mỗi ngày chúng ta dành hai tiếng rưỡi để tu Pháp Môn Quán Âm, nghiệp chướng này xem như không có vậy. Nhưng các loài động vật đã có hạ ý thức sợ chết cũng như con người, cho nên chúng ta giết chúng sẽ có chuyện.

Còn trường hợp của con người thì sao? Khi chúng ta chết một cách tự nhiên, không bị ai cưỡng bách, cũng không bị ai giết hại, mà sao chúng ta cũng thấy đau khổ như vậy? Bởi vì chúng ta chưa chuẩn bị, cửa của chúng ta chưa mở.

Thí dụ một cánh cửa bị đóng kín lâu quá, chưa hề được mở, đương nhiên sẽ bị hư. Dù chúng ta muốn mở ra cũng không mở được. Khi có hỏa hoạn, chúng ta sốt ruột lắm, muốn mở cửa nhưng không được, chỉ còn cách tung cửa mà ra; nhưng làm vậy chúng ta sẽ bị phỏng, sẽ đau khổ. Nếu mỗi ngày đều mở cửa, cửa đã trơn, chỉ cần chúng ta đụng vào là mở được liền.

Cũng giống vậy, thân thể của chúng ta có rất nhiều cửa, nhưng không phải cánh cửa nào cũng tốt. Thí dụ chúng ta ở lầu ba, đương nhiên không thể nhảy qua cửa sổ, như vậy sẽ bị thương, chúng ta phải dùng cầu thang để đi xuống. Nhưng vì không biết có cầu thang, hoặc trong lúc khẩn cấp, không biết cầu thang ở đâu nên chạy đi chạy lại trong lửa, rốt cuộc bị phỏng.

Cùng một ý, chúng ta cần phải luyện tập ngay từ lúc chiến tranh còn chưa bộc phát. Nước nhà hay chánh quyền của chúng ta cũng cho chúng ta thực tập trước, như là có chiến tranh vậy. Lúc tôi còn ở Âu Lạc, chánh phủ cũng thiết lập hệ thống báo động,

một tuần hay là một tháng thực tập một lần. Khi nghe tiếng còi hụ “u..u...” là mọi người chạy vào chỗ an toàn ẩn núp, năm phút hay là mười phút sau, tiếng báo động ngưng rồi, mọi người mới ra ngoài, đương nhiên mọi người đều biết không có chuyện gì nhưng mỗi ngày cũng phải luyện tập.

Có người trước khi chết không tập luyện, mặc dù chúng ta đều biết có một ngày chúng ta sẽ chết. Nhưng không ai nghĩ đến việc phải tập võng sanh trước. Đa số người chỉ nghĩ: Buổi sáng ăn món gì? Buổi trưa nên ăn gì? Buổi tối nên ăn gì? Sau mười giờ còn đi ăn điem tâm. Quý vị nhìn bên ngoài hội trường thì biết liền. Lúc tôi thuyết pháp, trong hội trường cùng lắm chỉ có vài trăm người, bên ngoài thì có rất nhiều người, số người đến nghe thuyết pháp rất ít, số người đến ăn thì nhiều. Họ quên mất việc tập võng sanh; tuy biết rằng có một ngày sẽ chết, nhưng cứ có cảm tưởng như còn một trăm năm.

Thật còn một trăm năm nữa không? Rất khó nói, không biết chừng ngày mai sẽ lìa đời. Có nhiều người chết trong lúc tuổi còn trẻ. Cho nên chúng ta phải thông minh một chút, lúc còn sống nên chuẩn bị chết.

Lúc chưa sanh con, có phải quý vị đã chuẩn bị trước rồi không? Quý vị may một mớ quần áo trước, mua y phục đẹp, dù chẳng biết sẽ sanh con trai hay gái, đã để sẵn một bên đợi đứa bé ra chào đời. Lúc chưa sanh đã chuẩn bị kỹ lưỡng như thế, sao không biết chuẩn bị cho lúc chết? Giờ khắc này mới là tối quan trọng. Lúc chào đời có nhiều người đến thăm chúng ta, an ủi chúng ta, lo cho chúng ta. Nhưng khi chết không có ai đến với chúng ta, đó là lúc cô đơn nhất, đau khổ nhất. Sao lúc còn sống không chuẩn bị trước? Như vậy có phải là thiếu thông minh không?

Sở dĩ chúng ta đau khổ là vì như vậy, vì không chuẩn bị trước. Nếu muốn chuẩn bị thì phải tìm một người đến giúp chúng ta mở cửa, mở rồi đóng, đóng rồi lại mở. Đóng mở như vậy cánh cửa

mới tron, đến khi muốn mở, sẽ mở rất mau, việc đi ra sẽ không gặp khó khăn. Chúng ta có rất nhiều cửa nhưng không phải cửa nào cũng là cửa ra ngoài. Thí dụ cửa sổ này có chỗ trống, nhưng nếu như đi ra ngõ đó sẽ bị đụng đầu. Muốn ra nên đi bằng cửa lớn, nhưng nếu cửa lớn không có mở cũng không thể ra được.

Trên thân thể của chúng ta, mắt, tai, mũi, v.v... đều là cửa. Thân của chúng ta có chín lỗ, đều là cửa, nhưng nếu như đi ra từ những cửa đó, chúng ta sẽ bị sanh tử luân hồi, đầu thai vào cảnh giới không cao. Nhưng có một cánh cửa mà nếu chúng ta đi ra ngã đó, có thể đến cảnh giới rất cao, cửa đó mắt thịt không thấy được, dùng chìa khóa thường không thể mở, chỉ người tu hành mới có thể mở được. Nếu chúng ta còn chưa có thể tự mở được thì nên đến hỏi một người tu hành tốt. Bởi vì chính họ đã mở cửa đó được rồi, họ biết cách mở, họ sẽ chỉ dạy mình cách mở cửa này rất dễ.

Chúng ta đều biết chuẩn bị “*sanh*”, chuẩn bị “*lão*”, chuẩn bị “*bệnh*”, khi làm việc chúng ta biết tìm cách bỏ một chút tiền vào ngân hàng, sợ sau này có ngày bị bệnh không thể làm việc được, không có tiền để dùng. Như vậy chúng ta cũng nên kiếm giữ một chút công đức, đợi khi chết sẽ dùng tới. Công đức không thể nhờ sự bố thí mà có, tuy rằng bố thí cũng có sự trợ giúp; khi bố thí tâm của chúng ta rộng hơn, rộng hơn, cả ngày không nghĩ đến mình, mà nghĩ đến người khác. Nếu chúng ta nghĩ đến người khác, không gian của chúng ta sẽ rộng rãi hơn.

Cho nên trong thời chiến, lòng người rộng rãi hơn, vì chỉ nghĩ đến sự an nguy của quốc gia mà không nghĩ đến gia đình, cá nhân, tâm lượng mở rộng. Thí dụ như mắt của chúng ta, nếu chỉ để coi mũi thì chúng ta chỉ biết có mũi mà thôi. Khi chúng ta bị một cô gái đẹp hấp dẫn, liền quên mất mũi của mình, không gian của chúng ta có phải đã nói rộng đến cô gái đó không?

Cũng tình trạng đó, nếu như chúng ta bố thí, tâm sẽ mở. Quên đi cái “*ngã*” này, không gian của chúng ta mở; khoảng

cách này càng rộng, chúng ta càng thoải mái nhẹ nhàng, không có cảm giác ngột thở. Vì vậy người Bồ thí rất tự tại. Họ tự do hơn, vui vẻ hơn, bởi vì tâm của họ rộng rãi hơn, như là đôi mắt được nhìn xa vậy. Nếu như chúng ta ở trong một căn phòng nhỏ bé, sẽ cảm thấy rất ngột ngạt, tù túng. Nếu căn phòng của chúng ta rộng rãi hơn, sẽ cảm thấy thoáng mát hơn, có phải không? Có người sống ở thành thị quá lâu cảm thấy rất bức bối, xin nghỉ hè về miền quê hay lên núi vì muốn có một không gian khoan khoái hơn.

Bồ thí cũng vậy. Bồ thí tức là tạo một khoảng không gian vô hình cho mình, tạo một bầu không khí tốt cho chúng ta hít thở. Bồ thí có thể trợ giúp tinh thần của mình. Cho nên bất kể tôn giáo nào cũng đều dạy chúng ta thương người như thương mình, bởi vì sự bồ thí có ích cho mình. Nhưng nếu như chỉ bồ thí không thôi sẽ không có quan hệ gì đến việc mở cửa trí huệ. Dù ngày ngày mình bồ thí, một triệu năm sau cũng không thể mở cánh cửa này. Muốn mở phải có người chuyên môn giúp. Cũng như bác sĩ giải phẫu chuyên phụ trách về mổ xẻ; thợ nề chỉ chuyên xây cất nhà cửa; giáo sư Anh văn chuyên dạy Anh ngữ. Người khai ngộ cũng chuyên việc khai ngộ cho người khác. Chỉ cần họ đã mở được cửa của họ rồi, họ sẽ giúp được người khác mở cửa.

Nếu không mở được cánh cửa vô hình này chúng ta sẽ đi lạc. Thí dụ lúc sanh tiền chúng ta chưa tập “*vãng sanh*”, nên khi chết linh hồn muốn ra mà cửa đều bị đóng hết, vì ra không được, chỉ còn cách chạy tới chạy lui một cách bấn loạn, cho nên chúng ta cảm thấy rất đau khổ. Nếu như cửa đã mở sẵn, linh hồn (*hoặc còn gọi là ý thức chủ nhân*) sẽ tự động đi ra.

Nếu như cửa của cảnh giới cao đã mở, linh hồn đi ra tự nhiên sẽ vui vẻ hơn; rũi mở nhằm cửa đưa vào chỗ xấu, ra từ cửa đó sẽ gặp khó khăn, linh hồn sẽ tìm đại một bụng nào đó đầu thai vào. Nếu như đầu thai vào bụng người còn đỡ, rũi chạy lạc vào bụng của con vật thì mệt lắm.

Đó là chuyện có thật, quý vị đọc báo hay xem truyền hình thấy có đăng những mẩu tin đó; kể rằng có loài vật nào đó biết khóc, hay loài vật nào đó giống như người, hay là người nào đó trông giống như loài vật, v.v... Đó là vì linh hồn không biết đường nên chạy bậy.

Tôi truyền Tâm Ấn là muốn dạy cho quý vị nên đi con đường nào. Cũng như chúng ta tập luyện phòng chiến tranh vậy, tuy biết là giả, nhưng khi việc xảy đến thật sẽ không bị căng thẳng nữa, quân đội cũng vậy. Ở Formosa những người nam đến tuổi quân dịch đều phải đi lính có phải không? Xong nhiệm vụ quân dịch thì trở về, đôi lúc còn có lệnh gọi nhập ngũ, bởi vì phải tập luyện.

Tu hành cũng vậy, khi truyền Tâm Ấn tôi sẽ dạy quý vị cách chết. Tôi không dạy gì đặc biệt, chỉ dạy cho quý vị làm sao chết. Nhưng quý vị cũng nên tập luyện hàng ngày, nếu không sẽ quên mất, tại sao vậy? Bởi vì mỗi ngày quá quen thuộc, quá gần gũi với thế giới này, bị vợ chồng lôi kéo sự chú ý của mình, bị công việc, ông chủ lôi kéo sự chú ý của chúng ta. Thí dụ chúng ta mới được nghỉ ngơi, họ liền đến nói chuyện, vợ cũng đến nói chuyện, có phải không? Cho nên ít nhất mỗi ngày chúng ta phải để dành hai tiếng rưỡi đồng hồ để tập vãng sanh.

Cũng như đi lính vậy, ai cũng biết khi đi lính là được huấn luyện trước, khi có chiến tranh mới có thể thắng địch dễ dàng. Nhưng không ai nghĩ rằng sự chết cũng cần được tập luyện trước. Chuyện này không có gì thần bí cũng không có gì vô lý; đó là chuyện rất tự nhiên, cũng như đi ngủ vậy. Nhưng vì không có người đánh thức chúng ta, không có ai dùng đạo lý rất đơn giản nói về cái chết cho chúng ta nghe, nên chúng ta cho đó là chuyện rất phiền phức, rất thần bí, tưởng rằng chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới làm được, ta là “*phàm phu*” làm sao làm được?

Thật ra Ngài có khác gì với chúng ta đâu? Ngài có mũi, mắt, tai, chúng ta cũng có mũi, mắt, tai. Nghiệp chướng của Phật Thích Ca Mâu Ni còn nhiều hơn chúng ta; không ai nói cho quý



vị nghe điều này, bởi vì họ không dám nói. Hôm nay, tôi nói nghiệp chướng của Phật Thích Ca Mâu Ni cho quý vị nghe.

Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra đã là một vị hoàng tử, được nhiều người bông ẵm, không ai để Ngài xuống đất. Hễ Ngài khóc lên một tiếng là có mười người, trăm người đến lo. Ngài thiếu người ta rất nhiều, sống đến gần ba mươi tuổi vẫn chưa làm được chuyện gì tốt, mỗi ngày chỉ ăn uống vui chơi, lại thường đi săn bắn. Mùa đông có cung điện mùa đông, mùa hạ có cung điện mát, mùa xuân cũng có cung điện của mùa xuân. Như vậy có lợi ích gì cho người khác?

Chúng ta đều biết làm người nên bỏ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ; nhưng Ngài không thực hiện những việc này, đã không bỏ thí mà còn nhờ cơm áo của quốc gia nuôi cho lớn khôn. Mỗi ngày có rất nhiều người phục tùng Ngài, cha mẹ lại theo sau. Ngài muốn gì được liền. Bộ hạ của Ngài cũng bám sát sau lưng, Ngài muốn gì họ sẽ làm liền. Các cung phi của Ngài cũng như vậy. Nói tóm lại cả nước thờ phụng một mình Ngài, như vậy có phải Ngài mắc nợ người ta nhiều lắm không?

Chúng ta nghe nói, nếu không bỏ thí hay không làm việc, nghiệp chướng rất nặng, có phải không? Chúng ta nên làm những người tốt, làm chồng tốt, làm vợ tốt, lợi ích cho xã hội, để báo đáp tứ trọng ân. Nhưng Ngài không báo đáp chút nào hết, sống đến ba mươi tuổi toàn là ăn uống vui chơi, hưởng thụ thế giới mà thôi, nghiệp chướng của Ngài có phải sâu lắm không? Như vậy mà cũng thành Phật được, còn quý vị tốt như vậy, từ nhỏ đã biết hiếu thảo với cha mẹ, giúp ích cho xã hội cũng nhiều, có lòng thương, lòng từ bi, có bỏ thí, trì giới, nhẫn nhục, làm sao không thành Phật được? Sẽ được. Nhất định sẽ thành Phật. Tôi bảo đảm như vậy, đừng xem mình thấp quá như vậy. Vấn đề nằm tại nơi mình, bởi vì chúng ta không tự tôn trọng lấy mình. Với người khác, chúng ta có thái độ ngạo mạn, nhưng lại không tôn trọng mình. Tôn trọng mình khác với lòng kiêu ngạo.

Kiêu ngạo là gì? Tức là nhìn người bằng nửa con mắt. Thí dụ, dưới mắt họ phụ nữ không tốt, người không có học vấn không tốt, người làm công không tốt, ông chủ không tốt, bởi vì “tôi” thông minh hơn, “tôi” chỉ vì kém đồng tiền cho nên mới không thể làm chủ, v.v... đó tức là lòng kiêu ngạo, đã không tôn trọng người ta, cũng không tôn trọng mình. Bởi vì không tôn trọng mình, cho nên không tôn trọng người, lòng kiêu ngạo này là một thứ bệnh chứ không phải tôn trọng mình.

Người thật sự tôn trọng chính mình cũng sẽ tôn trọng người khác. Họ biết giá trị của họ ở đâu và cũng hiểu được giá trị của người khác. Những người đó rất tốt, rất tự tin nhưng không có tự mãn. Người tự mãn không thể thành Phật, bởi vì họ không tôn trọng kẻ khác; người có tự tin mới có thể thành Phật. Nên hiểu rằng tự tin và tự mãn này không giống nhau. Chúng ta nên có tự tin, tin mình có thể thành Phật, không có người nào không thể thành Phật. Nếu như tôi nói sai, tôi sẽ xuống địa ngục.

Tại sao người nào cũng có thể thành Phật được, nhưng lại có nhiều người không thể thành Phật? Bởi vì họ thiếu tự tin, không có Minh Sư chỉ đạo, không có người khuyến khích chúng ta tu hành, không có người nói với chúng ta: *“Chúng ta là ai? Chúng ta có giá trị gì? Chúng ta có thể trở thành gì?”*

Không biết chừng những người đó nói cho chúng ta nghe, nhưng chúng ta nghe không hiểu, cũng không tin họ. Bởi chúng ta đã bị ảnh hưởng của xã hội, của gia đình quá nhiều. Thí dụ ngay từ nhỏ cha mẹ chúng ta đã nói: *“Lớn lên nhất định con sẽ làm ăn mày, đáng con như vậy không cách nào làm nên người được.”* Chúng ta nghe theo lời cha mẹ, sau này lớn lên sẽ thiếu tự tin, lại bị xã hội ảnh hưởng, bạn bè và ông chủ đều ruồng bỏ chúng ta: Con người anh không tốt, không tốt như thế nó, thế kia..., chúng ta tin lời họ, tưởng rằng chúng ta không tốt thật. Thầy giáo cũng nói: *“Quý vị dốt quá, dạy lâu như vậy mà vẫn không hiểu, không biết nói tiếng Anh, dốt quá.”* Kỳ thật không

phải là dốt, người không thể học chuyên của thế gian này không phải là người dốt.

Thật vậy, tôi có thể khẳng định rằng thế giới này không có gì đáng học. Chúng ta học tiểu học, trung học, đại học cho đến bây giờ, đã tiếp thu được những gì? Học suốt mười chín năm ròng rã, nay có thể dùng được bao nhiêu? Điều quên hết rồi, học bao nhiêu năm tiếng Anh nay vẫn chưa biết nói, tiếng Pháp cũng trả lại cho thầy, toán số cũng không biết tính. Thời nay dùng máy tính còn mau hơn cho nên học toán số cũng không dùng đến. Đã học rất nhiều nhưng rốt cuộc đều không dùng đến. Học Anh văn rồi cũng không biết phiên dịch. Nơi đây có rất nhiều người tốt nghiệp đại học, tôi hỏi thử vài câu họ cũng không biết, “*mathematics*” là gì (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cười*) cũng có người không biết. Tại sao vậy? Bởi vì những gì của thế giới này đối với chúng ta đều không ích lợi nhiều.

Thế giới này là vô thường, dù chúng ta có học rất nhiều cũng chẳng được gì; đại khoa học gia rồi cũng phải lìa đời, thiên tài xuất sắc nhất cũng phải bỏ thế giới này, cuối cùng rồi tất cả đều là không.

Cho nên không thể học được những gì của thế giới này không hẳn là người dốt, người không tốt nghiệp cũng không phải là người dốt. Người dốt nhất là không học cách “*chết*”, đó mới thật là đại. Họ không hề thắc mắc tại sao sanh, lão, bệnh đều đã trải qua, học cũng rất đủ, nhưng “*tử*” không có học. Những người này mới thật là đại, có hiểu không? Bởi vì lúc chết cũng rất đau đớn! Lúc kim, mộc, thủy, hỏa, thổ phân lìa rất là đau khổ, thật là đau khổ.

Quý vị hãy nhìn một người đang hấp hối, thấy họ đau lắm, có phải không? Lúc đó cho dù có vị *Sư Phụ* mà mình đã quy y đứng đó tụng kinh niệm Phật cũng vô dụng. Cha mẹ của chúng ta đứng đó trợ niệm cũng vô phương. Thầy giáo đứng đó nói tiếng Anh cho chúng ta nghe cũng vô ích; bằng cấp bác sĩ để đó cho chúng

ta xem cũng vô bổ. Vợ chồng con cái muốn giúp cũng đành bó tay. Cho nên chúng ta nên kiếm một người mà khi chúng ta lìa đời có thể giúp đỡ chúng ta.

Hôm nay có một anh hỏi tôi: *“Khi chết đa số người còn lưu luyến thế giới này, vì chồng, vì vợ mà thương tâm, vì thế giới này mà khổ não, như vậy làm sao đi cho đành?”* Đây thật là một vấn đề lớn. Chúng ta sờ dĩ đau khổ bởi vì còn lưu luyến thế giới, mặt khác cũng vì chúng ta chưa chuẩn bị xong. Cho nên việc tìm một vị Chân Sư tại thế rất quan trọng. Phật là chỉ một vị Chân Sư. Tôi không thích dùng danh từ *“Phật”* bởi vì hễ nói đến Phật là quý vị liền chấp vào Phật Thích Ca Mâu Ni của Phật giáo. Vì vậy tôi gọi là Minh Sư hay Chân Sư.

Chân Sư là chỉ một người đã đạt được đẳng cấp của Phật, được đẳng cấp vượt qua sanh tử luân hồi. Họ có thể tự tại ra vào trong cửa sanh tử như mình ra vào cửa lớn, nên họ có thể dẫn mình đi. Vì sao họ có thể dẫn mình? Bởi vì tiền kiếp mình đã làm đệ tử của họ, đã tiếp nhận truyền Tâm Ấn, khi lâm chung họ có thể dẫn mình đi.

Truyền Tâm Ấn là gì? Tức là đặt mình vào vòng tay họ, ở trong phạm vi bảo hộ của họ, họ sẽ hóa thân đến tiếp chúng ta; hóa thân đó rất đẹp, rất sáng, có ba mươi hai tướng tốt. Ngoài ra, còn có rất nhiều Phật Bồ Tát cùng đến, khi chúng ta thấy được Sư Phụ và cảnh giới Tây Phương xuất hiện, chúng ta sẽ quên chuyện vợ chồng, vì lúc đó qua sự so sánh, chúng ta nhận thức được rằng liên hệ chồng vợ thật xấu ghê, trong tâm liền nghĩ: *“Tôi phải đi theo Phật Bồ Tát liền, xin quý vị đừng làm phiền tôi.”*

Thật ra không cần nghĩ gì hết, hễ Sư Phụ của mình đến là dẫn mình đi. Mình không có thời gian để nghĩ đến chồng vợ hay thế giới này. Họ có khóc mình cũng không nghe thấy mà chỉ nghe Sư Phụ mình thuyết pháp giảng kinh mà thôi, nghe được âm nhạc của Phật Bồ Tát thật mỹ diệu quá!

Quý vị không thấy được sự đau thương của chồng vợ hay thân nhân, chỉ thấy Sư Phụ mình thật là sáng, uy nghi, có lực lượng rất lớn; thấy được cảnh giới đẹp đẽ của Tây Phương hay các cảnh giới tốt khác. Trên thế giới này quý vị tu đến trình độ nào sẽ xuất hiện cảnh giới đó.

Thí dụ trong hàng đệ tử của tôi, họ tu hành với đẳng cấp khác nhau. Người đạt đẳng cấp của thế giới Thứ Nhất, khi vãng sanh, thế giới Thứ Nhất sẽ xuất hiện. Dù là thế giới Thứ Nhất, nhưng cũng đẹp hơn thế giới này, chúng sanh trên đó cũng đẹp hơn người của thế giới này. Lúc đó vợ của mình sẽ chẳng ra gì, nếu đem so sánh sẽ biết quá xấu, cho nên không còn lưu luyến họ nữa. Còn không chúng ta không thể rời bỏ thế giới này được. Chúng ta đã bị thế giới này cột quá chặt, đời đời kiếp kiếp đã bị cột rồi, thì tại sao hiện giờ không gỡ ra được? Đương nhiên là được.

Chúng ta vốn đã có thế giới này rồi, nhưng những thế giới khác chúng ta không biết. Nếu không có cảnh giới nào tốt hơn xuất hiện hấp dẫn chúng ta, hoặc không có Phật Bồ Tát trang nghiêm đến đón tiếp, chúng ta không cách nào rời bỏ thế giới này. Cho nên có Minh Sư rất quan trọng. Giờ phút quan trọng nhất là khi chúng ta vãng sanh, họ sẽ đến rước chúng ta. Họ thu hút sự chú ý của chúng ta và dẫn linh hồn của chúng ta đi ra, không để cho thế giới này ngày trói buộc.

Tâm Ấn tức là học tình trạng chết, không phải học những thứ khác. Nhưng cho dù học “*chết*”, cũng nên học tình trạng tốt, để khi chúng ta vãng sanh có thể được tự do lựa chọn cảnh giới, không như đa số người lúc chết, bị dao động và như vậy không được trợ giúp.

Đa số người nếu lúc sanh tiền có chút phước báu, sau khi chết rời khỏi thế giới, cũng sẽ thấy được ánh sáng hay là nghe được âm nhạc, nhưng đó chỉ là đẳng cấp thấp mà thôi. Thí dụ như đạt được đẳng cấp Thứ Nhất, tức là chỗ của A-tu-la, nơi đây có Thiên Đàng có địa ngục, chứ không phải toàn cõi A-tu-la đều không tốt,

nơi đó chúng ta có thể thấy được ánh sáng. Ở Mỹ có một vị làm nghề phụ về tiên đoán. Vị này là bác sĩ, khi làm việc trong bệnh viện, đặc biệt thu lại những lời nói của những bệnh nhân đã chết đi sống lại, rồi cuộc phát giác ra rằng họ đều nói cùng một thể nghiệm, họ đều thấy ánh sáng, hay thấy người có hào quang rực rỡ đến đón tiếp họ, v.v...

Những người đó không phải là những người tu hành nhưng họ có phước báu, lúc sanh tiền họ là người rất tốt, nên khi chết họ được lên Thiên Đàng. Người lên Thiên Đàng sẽ được những người có hào quang đến đón tiếp, đó là thiên sứ. Thiên sứ có hào quang cho nên họ nói họ thấy được ánh sáng. Có người được đi cảnh giới đẹp đẽ, sau khi trở về khóc cả mấy tuần, bởi vì ở cõi đó quá đẹp, họ không muốn trở về thế giới này, nhưng người trên đó bảo họ trở về và còn cho biết: *“Việc của anh chưa làm xong, nhân quả còn chưa hết.”* Cho nên khi trở về, họ khóc hết mấy tuần, không cách nào nói với người khác, sau này có người hỏi đến họ mới nói ra.

Đa số người chết rồi đi cảnh giới cao, trở về không dám nói, bởi vì nói ra cũng không ai tin, nhất là ở các nước Tây Phương. Thí dụ như ở Mỹ, họ đều tin về khoa học, không tin thứ chuyện sau khi chết. Phần lớn những người chết rồi khi sống lại đều cảm thấy cô đơn, thấy được cảnh giới đẹp như thế lại không thể ở, đương nhiên cảm thấy đau khổ, cho nên khóc hoài.

Từ hồi nào tới giờ, tôi đều thích nhìn thấy mọi người vui vẻ, ngờ đâu trong hàng đệ tử, có người hề thấy tôi là khóc, tôi hỏi cô ta vì sao mà khóc thảm thương như vậy? Cô ta đáp: *“**Sư Phụ** dẫn con đến cảnh giới cao, trở về nhìn thế giới này cảm thấy rất chán, hầu như hết muốn sống.”*

Tuy là như vậy, nhưng cũng nên tiếp tục sống, không nên tránh né. Người tu hành cao sẽ không phản ứng như vậy, chỉ những người mới tu mới muốn vãng sanh một cách hấp tấp. Người nào theo lời chỉ dạy của tôi tu hành, sau này đều có thể đi

lên, hiện giờ cần chi mà gấp quá vậy? Càng không cần phải khóc, nhưng có người vẫn khóc, bởi vì gặp được cảnh giới tốt, đẹp quá, cảm thấy rất vui vẻ, nhưng tọa thiền xong rồi, vẫn còn phải trở về gặp chồng, con, vẫn còn phải ra chợ hôi hám dơ bẩn mua rau cải; chẳng may gặp phải ông chồng đối xử tệ thì càng đau khổ thêm.

Người mới tu hành vì định lực không đủ, cứ so sánh cảnh giới cao với thế giới Ta Bà, nên mới sanh ra tình trạng này. Còn với người tu hành cao, vui sướng cũng như đau khổ, không sao hết. Nếu không, làm sao sống nổi? Sư Ông của tôi chỉ buồn bã có một ngày thôi, rất có thể ngày đó ông vừa không được khỏe và đệ tử cũng không ngoan, v.v... nên mới như vậy, nếu không ông không có buồn rầu. Có lúc, tôi cũng buồn phiền, nhưng không để cho người ta biết, bởi vì nếu như vì buồn phiền mà tôi lìa bỏ cõi đời này thì học trò đương nhiên sẽ càng muốn bỏ đi hơn.

Có một số học trò, sau khi tu hành thường nói: *"Bây giờ tôi không cần chồng, không muốn vợ nữa."* Không nên như vậy, trách nhiệm thế tục chúng ta vẫn phải làm. Nhân quả của chúng ta phải trả hết, không thể bỏ chạy. Người tu hành nên dũng cảm, dù khổ đến đâu cũng phải nhẫn chịu, vì đây là đời cuối cùng. So với người khác, chúng ta quá may mắn. Họ còn phải trở lại thế giới này, và không biết sẽ phải đợi đến lúc nào mới có thể trở lại, trở lại cũng không nhất định làm người, không biết chừng làm quỷ làm thú vật, v.v...

Khi chúng ta thọ pháp đều biết đây là đời cuối cùng. Lẽ dĩ nhiên nếu như lười biếng, không theo lời chỉ dạy của tôi mỗi ngày tu hành, thì phải trở lại, có thể trở lại ba hay bốn lần, không phải chỉ một lần mà thôi. Tôi không bảo đảm rằng người lười biếng có thể một đời giải thoát, cho dù là Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không bảo đảm như vậy được. Thời đó cũng có Tu Đà Hoàn, đặc quả Tu Đà Hoàn phải trở lại hai lần, hay ba, bốn lần. A La Hán mới khỏi bị trở lại. Đặc quả A La Hán đều là kết quả của sự nỗ lực tu hành, đẳng cấp rất cao. Tu Đà Hoàn là những người lười biếng,

tu hành chậm chậm, một ngày tu, “*nghi*” hai ba ngày. Những người đó đương nhiên phải trở lại.

Nhưng trở lại thế giới này thật là khổ, phải làm trẻ con trước; lúc làm trẻ thơ thì mơ mơ hồ hồ, cái gì cũng không biết; khi lớn lên, rất có thể không tìm được vị Sư Phụ của mình, đợi đến lúc cao tuổi mới tìm thấy. Nhiều người tám mươi mới theo tôi học, với người như vậy, tôi đều mong họ về tụng A Di Đà Phật là được rồi, bởi vì thật đã quá muộn. Sư Ông và Sư Phụ của tôi càng nghiêm khắc hơn, người nào hơn sáu mươi đều không được thọ nhận, ngoại trừ là cha mẹ của đệ tử.

Nhưng cũng có ngoại lệ, nếu tôi thấy là trường hợp đặc biệt thì cũng nhận. Trong hàng đệ tử của tôi, có người đã hơn tám mươi cũng có thể tu hành như thường; trẻ nhỏ sáu tuổi cũng có. Từ sáu tuổi đến tám mươi tuổi, nam nữ già trẻ đều có. Họ đều có thể tu và có thể nghiệm rất tốt như là thể nghiệm của A La Hán và Bồ Tát thời xưa.

Chúng ta đừng nghĩ rằng A La Hán hay Phật Bồ Tát là những chúng sanh đặc biệt. Kỳ thật họ cũng như chúng ta, chẳng có gì khác. Chỉ có bên trong không giống nhau, đẳng cấp khác nhau. Hạ ý thức của họ đã trưởng thành, trí huệ đã rộng mở. Quý vị theo tôi thọ pháp đẳng cấp cũng sẽ thay đổi.

Phật Thích Ca Mâu Ni có một vị đệ tử đã từng giết chín mươi chín người, sau cùng còn muốn giết Phật cho đủ một trăm người. Nghiệp chướng của người này đương nhiên rất nặng, phải xuống địa ngục vô gián, có phải không? Bởi vì người này giết A La Hán, còn muốn giết cả Phật; nhưng trái lại, Phật Thích Ca Mâu Ni đã độ người này tại vì người này tin Phật, từ đó cải tà quy chánh, rốt cuộc tu hành trở thành A La Hán.

Minh Sư tại thế quý như vậy, cho nên trong kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni đều tán thán như vậy: “*Phật khó tìm và khó gặp, quy y Phật mới được giải thoát, mới có thể không xuống địa ngục, không trầm luân trở thành súc sanh.*” Phật tức là Minh Sư



tại thế. Quy y không phải chỉ quy y Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Khi Phật còn tại thế, chúng ta mới quy y Ngài. Khi Phật viên tịch nên quy y theo đệ tử của Ngài. Đệ tử của Ngài đi rồi, nên quy y theo đệ tử của đệ tử của Ngài... Theo cách này quy y mới đúng, có hiểu được ý tôi không?

Hiện nay chúng ta có truyền thống quy y là từ xưa truyền nối xuống. Cho nên chúng ta muốn được tự tại thì phải tìm Minh Sư tại thế, không phải lễ bái Phật quá khứ, làm như thế là vô ích. Cũng như chúng ta lạy Hoa Đà, bệnh của chúng ta vẫn không hết, bởi vì ông là thần y quá khứ; nếu muốn bệnh khỏi thì phải tìm bác sĩ tại thế. Có thể là bác sĩ tại thế không có tiếng tăm. Nhưng không sao, chỉ cần họ có thể chữa bệnh cho chúng ta là đủ rồi, không nhất định phải nổi danh như Hoa Đà có phải không?

Hoa Đà là vị thần y nổi danh nhất tại Trung Hoa. Nhưng ông ta đã đi rồi, mình có lạy cách mấy cũng vô ích. Giống như vậy, chúng ta lạy Phật quá khứ để làm gì? Muốn lạy cũng được, nhưng đó là vì mình tôn kính họ. Tôn kính vị thầy quá khứ, hiện tại, vị lai là chuyện đương nhiên. Nhưng muốn giải thoát thì phải tìm Minh Sư tại thế, là người đã mở cửa trí huệ, đã khai ngộ và có chìa khóa giúp chúng ta mở cửa trí huệ của chúng ta.

Đây là chuyện giản dị, không có gì thần bí, cũng không có gì đặc biệt. Chúng ta vốn nên học sanh lão bệnh tử, đều phải học mới đúng. Hiện giờ đã học ba việc rồi, học thêm một trường hợp nữa cũng không có gì lạ, cũng không phải là chuyện khó hiểu.

Ngoài việc học “*sanh, lão, bệnh*”, chúng ta còn cần học thêm “*tử*”. Muốn học “*tử*” thì nên tìm một vị mỗi ngày được sanh tử tự do, muốn chết thì chết; muốn sanh thì sanh. Những người đó mới có thể giúp đỡ chúng ta được, vì họ là chuyên viên. Cũng như thầy giáo chuyên dạy Anh văn mới biết dạy Anh văn; thầy chuyên môn dạy chết, mới có thể dạy chúng ta chết. Có lẽ quý vị rất sợ chết, nhưng có sợ cũng không tránh khỏi. Đã không tránh được thì phải học cho mau, có phải không?

Quý vị có muốn học “*chết*” không? Không muốn cũng không được. Nếu không khi tử thân đến, khi Nguu Đầu Mã Diện đến ép chúng ta rời bỏ thể xác thì sẽ đau khổ lắm. Nhưng nếu lúc sanh tiền đã mở được cửa này thì khi chết sẽ không có gì lo ngại. Trên thân chúng ta có chín lỗ, nhưng có một cửa ở bên trong, mắt không thấy được (*chỉ nơi mắt trí huệ*), đó là cửa thứ mười. Khi còn sống mỗi ngày tu Pháp Môn Quán Âm, đến khi chết cửa này có thể mở liền, rất là mau, chỉ trong vòng một giây. Nhưng vì mỗi ngày quý vị đều đóng cửa lại, nên tôi phải cần một tiếng mới mở được.

Hôm qua có người hỏi: “*Sư Phụ, sao không cho chúng con chìa khóa?*” Tôi có thể cho chìa khóa, điều này không sao. Vấn đề là cửa của quý vị rất khó mở, phải cần một tiếng đồng hồ. Cửa của tôi có thể mở được liền, còn cửa của quý vị đã lâu rồi chưa mở, cần phải gõ đập, nên cần nhiều thời gian hơn, chứ không phải tôi không muốn đưa chìa khóa cho quý vị ngay. Dù có đưa cũng phải có điều kiện. Thông thường quý vị mời một người đến làm chìa khóa hay mở cửa, đóng cửa cũng phải trả tiền công, hoặc mời họ ăn cơm. Muốn mời tôi mở cửa cũng nên theo điều kiện của tôi. Cần phải ăn thuần chay và mỗi ngày cho tôi hai tiếng rưỡi đồng hồ để giúp quý vị mở đóng cánh cửa mà quý vị không mở được. Hai tiếng rưỡi đó là tiền lương của tôi. Chỉ vậy thôi, tôi không đòi hỏi gì khác. Những người muốn thỉnh tôi mở cửa, tuyệt đối không được sát sanh và nên có lòng từ bi; đó là điều kiện của tôi. Quý vị nên phát khởi lòng từ bi, chúng ta đã không muốn bị cưỡng ép phải chết một cách đau khổ, vậy cũng đừng nên trực tiếp hay gián tiếp cưỡng ép chúng sanh khác phải chết trong đau khổ như vậy. Trồng duyên tốt, đặc quả tốt; chúng ta muốn chết một cách an lành thì cũng nên giúp chúng sanh chết êm ái. Không trồng duyên tốt, làm sao được quả tốt? Nếu tôi không dạy quý vị như thế là tôi nói gạt quý vị, như vậy cũng không phù hợp với luật nhân quả. Trồng cam làm

sao được táo? Không có chuyện đó, cho nên tôi phải nói những điều kiện này.

Tôi yêu cầu quý vị mỗi ngày nên để dành hai tiếng rưỡi cho tôi. Trên thực tế không phải là để cho tôi, mà là để cho quý vị; cho quý vị cũng như cho tôi. Quý vị vui vẻ là niềm vui của tôi. Cho nên nếu như quý vị không muốn đối xử tốt với mình, ít nhất nên đối xử tốt với tôi, đem hai tiếng rưỡi bố thí cho tôi. Tôi không muốn gì cả, chỉ xin mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ của quý vị. Nếu quý vị chịu bố thí như vậy, khi qua đời sẽ rất vui sướng, thậm chí không cần đợi khi chết mỗi ngày đã vui sướng lắm rồi. Lúc tọa thiền đi Tây Phương, khi trở về mở mắt ra là đi làm việc. Cũng như học sinh mỗi ngày đi học, về nhà ăn uống làm bài vở, đợi qua ngày hôm sau lại đi học tiếp.

Có câu “*Thường tùy học Phật*”, tức là mỗi ngày đến chỗ Phật để học, không phải ở thế giới này học. Trên thế giới này có thể học được gì? Ở cõi Ta Bà này, tôi cũng không thể dạy quý vị những gì cao siêu, chỉ có thể làm như bây giờ, nghĩa là nói những đạo lý thông thường, trò chuyện với nhau. Nhưng nếu như quý vị đến cảnh giới cao, tôi sẽ dạy những đạo lý cao siêu khác. Bởi vì ở những nơi đó sẽ có những công cụ khác.

Hôm qua, tôi nói về thế giới Thứ Nhất, những phát minh nơi đây đều văn minh hơn chúng ta. Chúng ta không thể tưởng tượng được, cũng chưa từng thấy hay nghe nói qua. Chúng ta cho rằng bây giờ có máy điện tử, tivi, điện thoại, v.v... là văn minh lắm rồi; thực ra đó chưa là gì, chỉ là rác của họ thải xuống đây rồi chúng ta nhặt lấy mà dùng. Khoa học gia tài nhất ở đây là học sinh tệ nhất hoặc là không thể tốt nghiệp ở cõi đó xuống đây. Những người đã tốt nghiệp đều làm việc tại những nơi cao thượng.

“*Thường tùy Phật học*” tức là đến chỗ Phật học. Ở cõi Ta Bà này, tôi ráng dạy quý vị, nhưng khi quý vị đến cảnh giới cao tôi sẽ dạy chuyện khác. Đẳng cấp càng cao thì cách dạy của tôi càng khác. Mỗi thế giới đều có trường học. Khi quý vị ở thế giới Ta

Bà, thí dụ như Trung tâm Tịnh Tọa Vô Lượng Quang này, tôi sẽ dạy quý vị một chút về sự thần bí bên trong. Khi đến cảnh giới cao cũng có trường học. Tôi cũng ở đó dạy trí huệ cao cấp. Lúc ngủ, tôi sẽ dẫn quý vị đến các trường học cao cấp học tập. Bởi vì ban ngày quý vị quá bận, có người chẳng có ngòai thiên, tôi không cách nào dẫn họ đi được, nên nhân ban đêm lúc ngủ, kéo họ lên trên học tập.

Lúc ngủ, đầu óc họ không có sự giăng co, không búong binh, dễ dẫn đi. Còn ban ngày, bảo họ tọa thiền, họ nói không có thời gian. Cho dù có thời gian, họ cũng đi nhảy đầm, tán gẫu, làm những điều sai quấy. Muốn nhảy múa, xem tivi cũng được, nhưng nên nhín một chút thời gian để tọa thiền. Không có thời gian xem tivi không sao, nhưng không thể thiếu tọa thiền, mỗi ngày nên luyện tập chết. Nếu hôm nay có 4 tiếng đồng hồ, có thể xem tivi một tiếng rưỡi, ngòai thiên hai tiếng rưỡi; ngày mai nếu chỉ có hai tiếng rưỡi đồng hồ thì nên dùng hết vào việc tọa thiền.

Nhưng nếu như không có Chân Sư chỉ đạo sẽ thiền sai. Nếu thiền sai sẽ bị ma nhập, sẽ cảm thấy hôn trầm. Tọa thiền đúng thì không bị như vậy. Đa số người đều tọa thiền sai, không hiểu thiền nơi đâu, rồi thiền bậy bạ, nên mới nói là thiền sai.

Người thiền đúng rất sung sướng, không bị hôn trầm; càng thiền càng đúng, càng ngòai thiên càng tốt. Tọa thiền là gì? Tức là thiền định; *“Ngoại ly tướng vi thiền, nội bất loạn vi định.”*

*(Lúc này có người ở ngoài hội trường làm ồn để tạo ảnh hưởng.)* Nếu như trước kia quý vị chưa thấy ma, bây giờ nhìn là biết ngay. Ma là gì? Hễ không cho máy xe của tôi nổ để đến đây thuyết pháp, hay là lúc tôi thuyết pháp cố ý gây cản trở, đó tức là ma. Không phải là trên đầu mọc sừng mới gọi là ma. Hễ ngăn cản, gây chướng ngại, hay là cản trở người tu hành, cản trở Minh Sư, không cho Minh Sư đi độ chúng sanh, cũng không cho họ đến nghe kinh, khiến cho chúng sanh lúc nghe kinh ngủ gục hay nói chuyện, không nghe được những đạo lý tốt, chỉ theo những ý kiến

bậy bạ của cá nhân, khiến cho chúng sanh cả ngày nói nhiều lời vô dụng, như thế tức là bị ma kéo.

Đến đây nghe thuyết pháp chỉ có hai tiếng đồng hồ mà không chú ý nghe, còn nói chuyện nữa. Đó là vì họ tự cảm thấy họ quá quan trọng. Cả ngày đã nói cho người ta nghe, đến đây còn muốn nói, không cho tôi có cơ hội giảng kinh, đó tức là bị ma kéo. Ma không phải là xác thân của họ, mà là một thứ lực lượng; lực lượng đó sẽ ảnh hưởng họ khiến họ thành như vậy.

Lúc Sư Phụ của tôi giảng kinh tại Đức, có một người từ ngoài chạy đến gần khán đài, đem rất nhiều phân ngựa muốn liệng lên người của Sư Ông. Sư Ông nói: “Được rồi, cho tôi.” Rốt cuộc lại không có chuyện gì xảy ra cả. Người này đứng đó, quăng ra không được mà bỏ xuống cũng không xong. Điều kỳ lạ là mỗi lần người này muốn quăng ra thì như bị điện giật, nên không cách nào ném ra được, cũng không thể để xuống được. Lúc đó Sư Ông dùng tay ra dấu, người này mới bước ra được. Khi đi, phân trên tay người đó mới rơi xuống. Khi đó, vì tôi ưa ngồi phía trước, cho nên trong túi của tôi chứa đầy nghiệp chướng của loại chúng sanh ấy. *(Mọi người cười.)*

Muốn làm thầy cũng không dễ, thường bị thứ ma chướng đó cản trở. Vì sao có ma chướng? Vì ma chướng là cộng nghiệp của chúng sanh, có hiểu ý không? Trong số những người đến nghe kinh, có người nghiệp chướng rất nhiều, phước báu không đủ, lòng ngạo mạn rất cao, nên bị ma lợi dụng để làm phiền. Nếu như mọi người đều có tâm đơn thuần, lòng khiêm nhường thì ma không có cách nào đến đây gây trở ngại. Nhưng bởi vì chúng sanh không đơn thuần cho nên mới có ma chướng, có định nghiệp, có cộng nghiệp.

Vì mọi người có nghiệp chướng gần như nhau, cho nên mới sanh cùng trong một nước, hoặc sanh cùng trong một gia đình, một đoàn thể, đó tức là cộng nghiệp. Ngoài cộng nghiệp ra, còn có biệt nghiệp. Đó là nghiệp chướng của từng cá nhân, hơi đặc

biệt và khác với nghiệp chướng của người khác, cho nên gọi là “*biệt nghiệp*”. Nếu như chúng ta muốn vượt qua định nghiệp và cộng nghiệp, thì phải tu hành. Bởi vì tự mỗi chúng ta có một thứ lực lượng rất lớn, là Bản Lai Diện Mục hay là Phật Tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni không hề nói: “*Nên tin Thượng Đế*”, mà Ngài thường nói: “*Tự thấp đước mà đi.*”

“*Tự kỹ*” là gì? Tức là Bản Lai Diện Mục. Phật Thích Ca Mâu Ni không nói hãy nhờ vào đầu óc phàm phu của chúng ta, có hiểu ý của tôi không? Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, tất cả chúng sanh đều là Phật là ý nghĩa đó. Khi chưa nhận thức được lực lượng này, chúng ta là phàm phu; nhận biết ra rồi chúng ta là Phật. Bên trong của chúng ta có Phật nhưng cũng có ma; nếu như một người phát triển ma tánh, thì sẽ sống chỗ ma, có hiểu không?

Cho nên Phật giáo gọi hai thứ lực lượng này là “*Ma và Phật*”. Đạo Giáo gọi là “*Âm và Dương*”. Nếu chúng ta phát triển phương diện âm, chúng ta sẽ biến thành âm; phát triển phương diện dương sẽ biến thành dương. Âm dương được phát triển quân bình tức là “*Đạo*”. Tâm bình thường tức là “*Đạo*”, người sống hợp với “*Đạo*” là người có âm dương quân bình, “*đại trượng phu*” tức là âm dương quân bình, không nghiêng qua âm, cũng không ngã qua dương. Đại trượng phu không phải chỉ phái nam; Phật Tánh của nam nữ đều như nhau.

Lúc Lục Tổ Huệ Năng đến gặp Ngũ Tổ, dáng người trông khó coi, vừa nhỏ con vừa gầy, lại đến từ Âu Lạc, cho nên Ngũ Tổ nói: “*Người là người Nam man, làm sao thành Phật?*” Thời đó người Trung Hoa gọi người Âu Lạc là “*Nam man*”, họ đô hộ nước Âu Lạc, xem người Âu Lạc bằng nửa con mắt, khinh chê người Âu Lạc, cho nên gọi người Âu Lạc là “*Nam man*”. Lục Tổ Huệ Năng là người Âu Lạc, Ngài từ Nam Hải đến, dáng người xấu xí nhỏ con, đen và gầy. Ngài là tiểu phu đốn củi, rất nghèo, cho nên khi Ngài mới đến Ngũ Tổ liền la: “*Người Nam man này*

làm sao thành Phật được?” Lục Tổ nói: “Người có phân Nam Bắc, Phật Tánh không có.”

Tôi cũng nói tương tự như vậy, “Người có phân nam nữ, Phật Tánh không có.” Nếu người nào còn chấp nhất cho rằng nam chúng mới có thể thành Phật là sai.

Bậc đại tượng phu là người có âm dương quân bình, “âm” quá nhiều là nữ, có phẩm chất của nữ; “dương” quá nhiều là nam, đại tượng phu tức là chỉ người có âm dương quân bình.

Cho nên dáng đại tượng phu không phải chỉ thân xác này. Lẽ dĩ nhiên cũng cần phải có xác thân này mới có thể độ chúng sanh, nhưng tướng đại tượng phu đó không cần phải là xác thịt này. Nếu chúng ta muốn thấy tướng đại tượng phu đó, cần phải dùng tới mắt trí huệ, mắt thường không thể nào nhìn thấy được. Nhưng khi mắt trí huệ đã mở rồi, rất có thể, một ngày nào đó, dùng mắt thịt cũng có thể thấy, không nhất định phải dùng thiên nhãn. Lúc đó mắt trần đã thành thiên nhãn, dù có mở mắt cũng có thể tọa thiền, cũng có thể thấy Thiên Đàng địa ngục; thân tuy ngồi đây giảng kinh, nhưng đồng thời cũng có thể hóa thân đến Mỹ để độ học trò bên đó. Tất cả chúng sanh nơi nào cầu xin, đều có thể hóa thân đi. Đó tức là “trăm ngàn ức hóa thân”.

Không phải chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có trăm ngàn ức hóa thân, bất kể người nào đắc “Đạo” đều có thể hóa thân được như vậy. Mỗi người sau khi thọ pháp rồi, đều có một hóa thân **Sư Phụ** của họ lo cho họ, nếu không làm sao có thể chăm sóc tất cả học trò được? Làm sao có thể bảo hộ họ đây? Xác thân thì chỉ có một, làm sao có thể lo cho nhiều người như thế? Làm sao có thể bảo đảm lúc họ chết có thể dẫn họ lên cõi trên?

Bởi vì những người đó có trăm ngàn ức hóa thân, hoặc nói cách khác, bất kể người nào cũng đều được họ bảo hộ, nên họ mới có thể được tôn xưng là **Sư Phụ**, là Thầy, hay là Cha. Bởi vì họ dạy mình như một người thầy, lại lo cho mình như một người cha, và cứu rỗi linh hồn của chúng ta, cho nên mới xưng tụng họ

là Sư Phụ; xung tụng họ là Pháp Sư bởi vì họ có pháp môn để dạy người khác.

Một vị thầy đắc “Đạo” cũng như một giáo sư Anh văn vậy. Họ đã có thể nói tiếng Anh nên họ là “*Master of English*”, còn pháp sư là “*Master of Dharma*”. Một người đã đắc pháp mới có thể được xem là pháp sư hay Sư Phụ, còn không thì chỉ là một thứ xưng hô, chỉ có tên mà không có lực lượng thật.

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** *Sư Phụ nói có chìa khóa có thể mở cửa trí huệ, nhưng con không hiểu mở cửa này rồi sẽ thông về sanh hay tử, hay đến những chỗ khác không tốt. Xin hỏi có gì để chứng minh không? Nếu có, con mới có thể công nhận pháp môn này là thật, mới có thể an tâm trao sinh mạng của con cho Sư Phụ.*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đừng có trao sinh mạng của quý vị cho tôi. Sinh mạng của quý vị thì quý vị tự lo lấy, tôi không có rảnh, cũng không muốn lo. Quý vị chỉ cần tuân theo chỉ dẫn của tôi làm là được rồi. Học Pháp Môn Quán Âm đương nhiên có bảo đảm. Khi khai ngộ sẽ có ấn chứng, quý vị có thể lấy thể nghiệm của quý vị so sánh với kinh điển, xem có giống nhau hay không thì biết ngay. Nếu không có thể nghiệm, hoàn toàn không có cách nào để so sánh.

“*Tâm Ấn*” tức là có ngay thể nghiệm như trong kinh điển có đề cập tới, như vậy mới có thể nói là khai ngộ, không có thể nghiệm khai ngộ thì làm sao ấn chứng? Làm sao gọi là Tâm Ấn? Tâm Ấn tức là dùng tâm truyền tâm, lúc thọ pháp quý vị sẽ biết thể nghiệm của mình cũng giống như thể nghiệm của người tu hành thuở xưa, giống như thể nghiệm ghi lại trong kinh điển.

Thí dụ Phẩm Phổ Môn có ghi, khi được lực lượng của Quán Thế Âm Bồ Tát có thể thấy được ba mươi hai ức hóa thân của Ngài, không biết chừng còn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát đến cứu.



Khi quý vị thọ pháp, có thể sẽ thấy Sư Phụ của mình đến dạy mình, đó tức là ấn chứng thứ nhất, bởi vì đã biểu thị vị Sư Phụ là hóa thân của Bồ Tát. Hóa thân của Bồ Tát là chỉ một người có thể dạy mình những gì bên trong, hay dẫn mình đến cảnh giới cao. Nếu không mình làm sao biết được pháp sư này có gì khác với pháp sư nọ?

Ấn chứng thứ hai là có thể nghiệm của Quán Thế Âm Bồ Tát, người tu Pháp Môn Quán Âm có thể nghe được tiếng phạm âm, hải triều âm, v.v... như Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát vậy. Khi thọ pháp mình sẽ được đăng cấp đó. Nếu chưa đạt đến đăng cấp này, tối thiểu cũng được sơ cấp, nhất định sẽ thấy được ánh sáng. Quý vị đọc Kinh Lăng Nghiêm trong đó có ghi chép thể nghiệm của hai mươi lăm vị Bồ Tát, lúc khai ngộ họ đã thấy được những gì? Có phải đều thấy ánh sáng hay không? Khi quý vị thọ pháp cũng có thể thấy được ánh sáng liền. Từ điểm đó mình có thể so sánh. Tôi trả lời như vậy quý vị có vừa lòng chưa? *(Có người trả lời: Vừa lòng.)*

**Vấn:** *Ánh sáng có chia làm tốt và xấu không?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Không có tốt cũng không có xấu. Chỉ phân ra đăng cấp thấp và đăng cấp cao mà thôi. Khi truyền Tâm Ấn tôi sẽ cho quý vị biết ánh sáng nào thuộc đăng cấp cao, ánh sáng nào thuộc đăng cấp thấp.

**Vấn:** *Âm lưu có phải là Phật tánh không?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Chỉ có danh từ khác nhau, đôi khi dùng danh từ khác nhau. Thí dụ xưng âm lưu, âm thanh, chấn động lực, phạm âm, hải triều âm, thăng bĩ thể gian âm, v.v... kỳ thật đều là một. Danh từ “âm lưu” được dùng trong Kinh Lăng Nghiêm và tôi chỉ mượn tạm chữ này. Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: “*Phật nương âm lưu này xuống độ chúng sanh. Bồ Tát và chúng sanh nương nhờ âm lưu này đi*

*lên mà được giải thoát viên mãn.” Quý vị có đọc qua đoạn này không? (Có người trả lời: Có.)*

*(Phật còn phải nhờ âm lưu, như vậy có tự tại hay không?)*

Đương nhiên có tự tại. Thí dụ nhà mình có thang lầu, mình phải nương theo thang lầu để có thể đi xuống. Dĩ nhiên nếu mình muốn nhảy lầu cũng được, nhưng sẽ bị thương chứ không phải mình không có sức lực, cũng không phải thang lầu này có gì hay. Đó chỉ là một phương tiện để đi xuống, có hiểu không? Thật sự cũng không nên nói là “*nương*”, vì khó có thể dùng ngôn ngữ phạm phu mà nói được; càng dùng sẽ càng thêm rắc rối. Cho nên khi tôi truyền pháp không nói một câu mà quý vị đều đắc pháp; đó gọi là “*dùng Tâm truyền Tâm*”.

Bây giờ tôi nói nhiều như vậy, đã liên tục ba bốn ngày, nhưng chưa truyền pháp. Khi truyền pháp thì một câu cũng không nói, nhưng lúc đó mới là lúc quan trọng nhất. Ba, bốn bữa nay tuy nói rất nhiều nhưng quý vị vẫn chưa được pháp. Lúc tôi không nói chuyện mới là lúc truyền Tâm Ấn. Dùng Tâm truyền Tâm, không dùng ngôn ngữ thế giới, có hiểu không? Dùng ngôn ngữ càng nói sẽ càng hiểu lầm, càng nói càng thêm phiền phức. Quý vị xem người nghe kinh, đọc kinh thì nhiều mà người khai ngộ rất ít, bởi vì đây là giáo ngoại biệt truyền, không dùng kinh điển.

**Vấn:** *Trong sách của pháp sư nói đến nghiệp chướng là từ âm lưu sanh ra, có phải tất cả mọi chuyện đều từ âm lưu mà ra không?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đúng, nếu không phải từ âm lưu mà ra thì từ đâu ra? “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Đã vậy, nghiệp chướng của chúng ta đương nhiên cũng từ âm lưu này mà ra. (Trong sách của Đại Sư có nói đến “*tất cả đều từ âm lưu mà ra*”. Nếu chúng ta phạm lỗi, đó có phải là lỗi lầm của chúng ta chăng?) Không phải. Nhưng nếu như mình nói với Ma Vương,

Ma vương sẽ không đồng ý và sẽ nói: “*Phải xuống địa ngục.*” Có phải như vậy không? Mình không thể nói với Ma Vương: “*Tôi không có tội. Tội này là tội của Phật Tánh, của âm lưu*”, bởi vì “*biết được*” và “*giải thoát*” là hai việc khác nhau.

(*Thí dụ như trong đĩa hát có chỗ vấp, đó là sự sai lầm trong lúc thu âm, không phải lỗi tại nơi người hát?*) Có thể thí dụ như vậy, nhưng mình cũng đâu làm được gì. Bởi vì đã thu âm xong hết rồi, đã không còn đơn thuần nữa, có hiểu không? Dù là tự mình thu, nhưng mình không biết, cho nên đó không phải lỗi lầm của mình; nhưng dù sao cũng là lỗi lầm của mình vì do chủ nhân của mình thu như vậy.

Chúng ta cũng vậy, bản tánh của chúng ta vốn rất đơn thuần. Thế giới này là trường học để chúng ta học hỏi. Nhưng khi chúng ta học tập, vì không hiểu cho nên làm rất nhiều việc sai lầm, chúng ta sẽ tự trách lấy mình. Dù có người bảo chúng ta: “*Đó không phải là lỗi của chúng ta, bởi mình còn trong giai đoạn học tập, đương nhiên sẽ làm sai*”, chúng ta vẫn chưa an tâm, vẫn còn xúc động; có người chưa học xong đã muốn nhảy lầu, vì không hiểu cho nên không thể tự kiểm chế, có hiểu không?

Từ bên ngoài nhìn vào, người khai ngộ và người không khai ngộ không có gì khác. Sau khi khai ngộ họ vẫn ăn ngủ bình thường, nhưng họ rất tự tại, không còn nghiệp chướng; vóc dáng họ vẫn như trước, không phải khai ngộ rồi sẽ đẹp hơn xưa. Đương nhiên linh thể sẽ đẹp hơn, nhưng mắt thịt không thấy được. Sau khi khai ngộ, bề ngoài không có gì cải biến, chỉ có bên trong là thay đổi. Nhưng họ sẽ tự biết là bây giờ nghiệp chướng của họ không còn nữa, họ biết họ là Phật, là Bồ Tát hay A La Hán.

Tuy nói là “*biết*”, nhưng cũng không “*biết*”. Nếu họ biết họ là Phật thì họ không phải là Phật rồi. Nhưng cũng không thể nói là họ không biết. Điều này tôi không cách nào nói rõ hơn (*mọi người cười*), đợi khi quý vị thành Phật rồi sẽ biết. Tôi giải thích

như vậy, chắc chắn là quý vị không vừa lòng. Nhưng không cách nào hơn! Không thể dùng ngôn ngữ phạm phu mà nói được.

Thí dụ quý vị hỏi tôi: “*Sư Phụ có phải là Phật hay không?*” Tôi không thể nói “*Phải*”, cũng không thể nói “*Không phải*”. Trả lời “*Phải*” cũng đúng; trả lời “*Không phải*” cũng đúng, có hiểu ý của tôi không? Nếu như cho rằng tôi không phải là Phật, tôi cũng không nghĩ như vậy; còn cho rằng tôi là Phật, tôi cũng không vừa ý, có hiểu ý của tôi không? Phật là như thế, bất kể tôi nói gì cũng không đúng, quý vị không cần tin tôi là Phật, chỉ cần tin tôi có năng lực có thể giúp quý vị khai mở trí huệ, có thể lập tức cho quý vị có những thể nghiệm khai ngộ có thể so với kinh điển là được rồi. Quý vị đừng tìm hiểu xem người này là ai, mà chỉ nên tìm hiểu quý vị là ai là đủ rồi.

